

Hà Nội, ngày 5 tháng 4 năm 2016

GIẤY MỜI

**Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần bến xe Hà Nội năm 2016**

08-04-2016

Ngày: 07-04-2016

Số: 6032

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội

Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội trân trọng kính mời Quý Cổ đông tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội năm 2016, như sau:

- 1. Thời gian: 8h00 ngày 20/4/2016**
- 2. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội**

Gác 2 Bến xe Phía Nam – Giáp Bát – Hoàng Mai – Hà Nội

Lưu ý: Đối với các Cổ đông không thể tham dự cuộc họp ĐHCĐ (đặc biệt các Cổ đông là CBCNV phải thực hiện nhiệm vụ được giao nhằm đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty), Cổ đông có thể ủy quyền cho 01 người khác tham dự cuộc họp (có mẫu Giấy ủy quyền gửi kèm theo)

Cổ đông, người được Cổ đông ủy quyền khi đến tham dự cuộc họp ĐHCĐ phải mang theo Giấy mời họp và xuất trình Giấy tờ tùy thân hợp lệ (*Chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu*)

3. Công ty CP Bến xe Hà Nội gửi kèm theo Giấy mời họp là các tài liệu sau:

- Chương trình họp ĐHCĐ
- Giấy xác nhận tham dự cuộc họp ĐHCĐ
- Giấy ủy quyền tham dự cuộc họp ĐHCĐ

Các tài liệu còn lại (*Quy chế làm việc cuộc họp ĐHCĐ, Báo cáo của Hội đồng quản trị, của Ban Kiểm soát, của Ban Giám đốc, Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty kèm theo phiếu góp ý, các Tờ trình, mẫu Phiếu biểu quyết và Dự thảo Nghị quyết*), kính đề nghị Cổ đông xem trên địa chỉ website của Công ty: <http://www.benxehanoi.vn> và nghiên cứu để biểu quyết thông qua tại cuộc họp.

4. Để đảm bảo sự thành công của cuộc họp, kính đề nghị các Cổ đông gửi Giấy xác nhận về việc tham dự cuộc họp ĐHCĐ, Giấy ủy quyền tham dự cuộc họp ĐHCĐ về địa chỉ sau trước 11h00 ngày 16/4/2016 (khuyến khích các Cổ đông gửi sớm hơn thời gian quy định)

Phòng Tổ chức – Hành chính Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội

Đ/c: Gác 2 Bến xe Phía Nam – Giáp Bát – Hoàng Mai – Hà Nội

ĐT: 043.8642439

Fax: 043.8644536

Trân trọng cảm ơn!

**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2016

TT	Thời gian	Nội dung
I	Thủ tục khai mạc	
1.	8h00 – 8h30	- Tiếp đón Đại biểu, Cổ đông - Kiểm tra tư cách Cổ đông - Phát tài liệu, phiếu biểu quyết cho Cổ đông
2.	8h30 – 8h55	- Chào cờ - Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông.
3.	8h55 – 9h05	- Giới thiệu nhân sự Đoàn Chủ tịch. - Giới thiệu Thư ký cuộc họp. - Giới thiệu và biểu quyết thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu. - Biểu quyết thông qua Chương trình họp ĐHCĐ
II	Nội dung cuộc họp	
		Thảo luận và biểu quyết thông qua các Báo cáo
4.	9h05-9h20	Báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016.
5.	9h20-9h35	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2015 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2016
6.	9h35-9h50	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016.
		Thảo luận và biểu quyết thông qua các Tờ trình
7.	9h50-10h00	Tờ trình thông qua Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội.
8.	10h00-10h10	Tờ trình về kết quả kiểm toán BCTC năm 2015
9.	10h10-10h20	Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận và chia Cổ tức năm 2015
10.	10h20-10h30	Tờ trình Kế hoạch SXKD năm 2016
11.	10h30-10h40	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và BCTC năm 2016



12.	10h40-10h55	Nghỉ Giải lao	
13.	10h55-11h05	Ban Kiểm phiếu thông báo kết quả biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp ĐHĐCĐ	
14.	11h05-11h15	- Thư ký trình bày dự thảo Nghị quyết, Biên bản cuộc họp - Thông qua Nghị quyết, Biên bản cuộc họp	
15.	11h15 - 11h20	Bế mạc cuộc họp	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
Tham dự cuộc họp Đại hội Đồng cổ đông
Công ty Cổ phần bến xe Hà Nội năm 2016

Kính gửi: Công ty Cổ phần bến xe Hà nội



Tên Cổ đông (cá nhân, tổ chức).....

Số CMTND/GCNDKDN..... cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:.....

Hiện nay tôi/chúng tôi đang sở hữu.....cổ phần (Bằng chữ.....
Cổ phần) phổ thông của Công ty CP Bến xe Hà nội.

Bằng Giấy này tôi/chúng tôi xác nhận có tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Bến xe Hà Nội năm 2016 và ủy quyền cho ông/bà.....
(nếu có) thay mặt tôi tham dự cuộc họp (có giấy ủy quyền kèm theo)

Tôi/chúng tôi cam kết xin chấp hành đúng các quy định của cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Hà nội, ngày tháng năm 2016

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: - Nếu Cổ đông là pháp nhân thì phải có chữ ký, họ tên của người đại diện theo Pháp luật và con dấu của pháp nhân đó.

- Giấy xác nhận và Giấy ủy quyền (nếu có) gửi về Phòng Tổ chức – Hành chính Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội trước 11h00 ngày 16/4/2016. Khuyến khích các Cổ đông gửi Giấy xác nhận, Giấy ủy quyền sớm hơn thời gian quy định về Công ty theo địa chỉ ghi trên Giấy mời tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

**Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần bến xe Hà Nội năm 2016**



1. Người ủy quyền
Tên Cổ đông (cá nhân, tổ chức).....

Số CMTND/GCNĐKKD.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:.....

Tính đến thời điểm hiện tại, tôi/chúng tôi đang sở hữu.....cổ phần (Bằng chữ
.....Cổ phần) phổ thông của Công ty CP Bến xe Hà Nội.

2. Người được ủy quyền

Tên cá nhân:.....

Số CMTND/Hộ chiếu.....cấp ngày.....tại.....

3. Nội dung ủy quyền

- Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội năm 2016 được tổ chức vào ngày 20/4/2016
- Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết tất cả những vấn đề thông qua tại cuộc họp với Cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu theo quy định của Pháp luật và Quy chế của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Thời hạn, hiệu lực của việc ủy quyền

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội năm 2016.

5. Trách nhiệm của người được ủy quyền:

Thực hiện đúng nội dung, phạm vi được ủy quyền; Không được ủy quyền lại cho người thứ ba và chịu trách nhiệm trước pháp luật và người ủy quyền về công việc được ủy quyền.

Người ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Nếu Cổ đông là pháp nhân thì phải có chữ ký, họ tên của người đại diện theo Pháp luật và con dấu của pháp nhân đó.

Số ~~177~~.../HDQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2015**
(tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2016)

Kính thưa Quý Cổ đông.

Năm 2015, là năm thứ 2 Công ty hoạt động dưới mô hình Công ty Cổ phần.

Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Hội đồng quản trị đã căn cứ vào tình hình thực tế, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (*sau đây gọi tắt là Điều lệ Công ty*) và Nghị quyết được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông năm 2015 để triển khai nhiệm vụ. Sau đây là một số kết quả nổi bật:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông

Năm 2015, nhân sự trong Hội đồng quản trị của Công ty luôn ổn định nên rất thuận lợi cho công tác chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức triển khai các nhiệm vụ sau:

** Lựa chọn và hoàn tất thủ tục đăng ký giao dịch Cổ phiếu trên Sàn giao dịch UPCOM.*

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội ngày 03/4/2014, Đại hội đồng cổ đông đã giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn và thực hiện niêm yết Cổ phiếu của Công ty trên Sàn giao dịch chứng khoán vào thời điểm thích hợp. Căn cứ quy định của Nhà nước về niêm yết Cổ phiếu và thực tế hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị đã quyết định lựa chọn Sàn giao dịch UPCOM và Quý 3/2015 sẽ đưa Cổ phiếu vào giao dịch.

Sau một thời gian hoàn thiện các thủ tục theo quy định của Luật chứng khoán, ngày 01/10/2015, hoàn thành việc đăng ký lưu lý tập trung chứng khoán của Công ty tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam, ngày 08/10/2015 được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường UPCOM và ngày 22/10/2015, Cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường UPCOM với mã chứng khoán là HNB.

** Hoàn tất thủ tục thành lập 01 đơn vị trực thuộc Công ty và lựa chọn thời điểm thích hợp đưa đơn vị đó vào hoạt động.*

Thực hiện Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2015, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giao cho Ban Giám đốc Công ty xây dựng Phương án thành lập 01 đơn vị trực thuộc Công ty nhằm đảm bảo sự chuyên môn hóa, khai thác hiệu quả tiềm năng trên bến xe.



Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty xét thấy: năm 2015, chưa phải là thời điểm thích hợp để đưa đơn vị này vào hoạt động. Hội đồng quản trị tiếp tục giao cho Ban Giám đốc Công ty nghiên cứu, lựa chọn thời điểm, cách thức triển khai và báo cáo Hội đồng quản trị xem xét quyết định.

** Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015.*

Căn cứ Danh sách các đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2015, Hội đồng quản trị đã chấp thuận việc lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty. Kết quả kiểm toán sẽ được Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên năm 2016.

** Quyết định mức thù lao, mức thưởng cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trên cơ sở tổng mức thù lao, tổng mức thưởng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.*

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2015 đã quyết nghị tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị là: 252.000.000đ và Ban Kiểm soát là: 120.000.000đ. Hội đồng quản trị đã thống nhất mức thù lao hàng tháng cho các thành viên được giữ nguyên như năm 2014. Cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đ/tháng
- Thành viên HĐQT và Trưởng BKS: 4.000.000 đ/tháng/người
- Thành viên BKS: 3.000.000 đ/tháng/người

Công ty đã thực hiện việc chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đúng như nội dung Nghị quyết.

Căn cứ kết quả SXKD và phương án phân phối lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2016 (trong đó, có phần trả thưởng cho HĐQT, BKS trên cơ sở cách tính đã được Đại hội đồng Cổ đông năm 2015 thông qua), Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo Giám đốc Công ty, bộ phận chuyên môn thực hiện chi trả thưởng năm 2015 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015, tổng mức thù lao và cách tính thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được tiếp tục duy trì trong những năm tiếp theo.

** Chi trả cổ tức năm 2014 cho Cổ đông.*

Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã thông qua mức chi trả cổ tức năm 2014 là 6,45%/năm (tương đương 0,5375%/tháng) và giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo các bộ phận có liên quan tổ chức chia Cổ tức cho Cổ đông Công ty trong Quý 2/2015.

Thi hành Nghị quyết đó, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc Công ty, bộ phận liên quan chi trả cổ tức năm 2014 vào tháng 5/2015 đảm bảo an toàn, đúng quy định. Tính đến thời điểm hiện tại, chỉ còn một số cổ

đồng do chưa thực hiện xong thủ tục thừa kế theo quy định nên chưa nhận được tiền cổ tức.

** Triển khai Hợp đồng hợp tác với Tổng công ty vận tải Hà Nội đối với phần diện tích Bến xe Mỹ Đình mở rộng do TCTy vận tải Hà Nội làm chủ đầu tư.*

Năm 2015, Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Tổng Công ty Vận tải Hà Nội đối với phần diện tích Bến xe Mỹ Đình mở rộng (1,3ha) có hiệu lực thi hành. Hợp đồng hợp tác kinh doanh không chỉ mang lại cho Công ty lợi ích về mặt kinh tế mà còn tạo cho Công ty một diện mạo mới về cơ sở vật chất, quy hoạch các khu chức năng trên bến xe. Với Hợp đồng này, hàng năm công ty phân phối từ lợi nhuận trước thuế số tiền là 3.056.000.000 đồng để trả cho Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

** Chỉ đạo, định hướng và giám sát công tác quản lý điều hành hoạt động SXKD và đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc .*

Để hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các mặt công tác khác của Công ty, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban Giám đốc thông qua việc theo dõi, nghe báo cáo và kiểm điểm tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Cụ thể như sau:

- Về thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015: Đạt vượt mức các chỉ tiêu Kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:
 - Lượt xe: **2.058.538** lượt xe đạt 104% so với kế hoạch
 - Lượt khách: **33.813.042** lượt khách đạt 98% so với kế hoạch
 - Doanh thu không thuế: **114.303.004.862** đồng đạt 111% so với kế hoạch
 - Lợi nhuận: **14.447.247.729** đồng đạt 130% so với kế hoạch
 - Cổ tức: **7%/năm** đạt 108% so với kế hoạch.

Để tạo sự phát triển ổn định, tạo đà cho sự tăng trưởng trong những năm tiếp theo, ngày từ đầu năm HĐQT đã chỉ đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu Doanh thu khi đưa Dự án Bến xe mở rộng vào khai thác, tổ chức đấu thầu các quầy dịch vụ tại Bến xe Mỹ Đình đã góp phần đưa Doanh thu dịch vụ gia tăng đạt 18.169.874.822 đồng tăng 22% so với kế hoạch (chiếm 15,9% trên tổng doanh thu của Công ty).

- Về các dự án đầu tư
 - Đối với Dự án mở rộng diện tích và quy mô kinh doanh: Hiện tại, Dự án bãi đỗ xe tải phía Nam Thành phố Hà Nội với quy mô 2,3ha, tổng mức đầu tư dự kiến 93 tỷ đồng đã được UBND Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đầu tư. Nhưng do khó khăn về nguồn vốn và để đảm bảo tính hiệu quả đầu tư của dự án, Công ty tiếp tục nghiên cứu, xem xét điều chỉnh phương án đầu tư của dự án.



- Đối với công trình cải tạo, nâng cấp bến xe: Được công ty thực hiện hàng năm đảm bảo sự hoạt động ổn định của SXKD. Năm 2015, với mục tiêu tạo sự đồng bộ về cơ sở hạ tầng và không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ theo tiêu chí văn minh, hiện đại, thuận tiện, Công ty đã triển khai cải tạo nâng cấp bến xe Phía Nam, dự kiến hoàn thành trong năm 2016.

- Công tác nâng cao chất lượng dịch vụ và quản trị tại các bến xe: Bên cạnh việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng bến xe, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, định hướng công tác nâng cao chất lượng dịch vụ, quản trị tại các bến xe thông qua việc nâng cao chất lượng lao động, năng lực lãnh đạo, ý thức KLLĐ và trách nhiệm cá nhân của đội ngũ CBCNV; nâng cấp hệ thống phần mềm, thiết bị công nghệ; hoàn thiện văn bản phục vụ công tác quản lý điều hành; ...

Trên cơ sở kết quả đạt được của Công ty trong năm 2015, có thể đánh giá khái quát hoạt động của Ban Giám đốc, như sau:

- Các thành viên trong Ban Giám đốc Công ty là những cá nhân có trình độ, năng lực, được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm điều hành, quản lý trong lĩnh vực được phân công phụ trách.
- Các thành viên trong Ban Giám đốc Công ty có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, thực hiện nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao và thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định. Kịp thời điều chỉnh phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc khi có sự thay đổi về nhân sự.
- Trong năm 2015, Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực, chủ động và linh hoạt trong việc xây dựng, điều hành hoạt động SXKD đảm bảo an toàn, hiệu quả và phù hợp với quy định của Nhà nước, Điều lệ và quy chế quản trị của Công ty đặc biệt là thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro đối với hoạt động của Công ty.
- Thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.

** Tổ chức kiện toàn nhân sự theo thẩm quyền và theo quy định.*

Năm 2015, nhân sự trong Ban Kiểm soát, cán bộ quản lý của Công ty có sự thay đổi. Để đảm bảo ổn định hoạt động SXKD của Công ty, Hội đồng quản trị đã kịp thời chỉ đạo và kiện toàn theo quy định, Cụ thể:

- Tháng 6, tháng 7/2015, thực hiện miễn nhiệm chức danh Giám đốc XNQLBX Phía Tây và Phó Giám đốc Công ty đối với đ/c Nguyễn Anh Toàn do nhận nhiệm vụ tại đơn vị mới; bổ nhiệm đ/c Nguyễn Quốc Uy giữ chức Giám đốc XNQLBX Phía Tây.

- Tháng 8/2015, tổ chức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản về việc miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên đối với bà Vũ Thùy Linh và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Vũ Thúy Hạnh.

** Thực hiện chế độ họp theo quy định.*

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị phải họp ít nhất 03 tháng/01 lần. Trong năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 12 cuộc

họp trực tiếp, tổ chức 01 đợt lấy ý kiến đóng góp để kịp thời triển khai nhiệm vụ được giao.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia 100% các thành viên Hội đồng quản trị, đại diện Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý theo nội dung họp. Với tinh thần trách nhiệm cao các thành viên Hội đồng quản trị đều tham gia đóng góp ý kiến và quyết định đối với các vấn đề nêu tại cuộc họp.

** Công tác hỗ trợ Cổ đông.*

Năm 2015, Công ty tiếp tục phối hợp với Công ty CP chứng khoán FPT trong công tác quản lý Cổ đông và hướng dẫn, hỗ trợ cổ đông chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định. Sau khi thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, Công ty hỗ trợ Cổ đông trong việc tái lưu ký chứng khoán.

Trong năm 2015, Công ty không có giao dịch cổ phiếu, giao dịch khác của cổ đông nội bộ và người liên quan.

Thông tin kịp thời tới Cổ đông thông qua việc gửi văn bản, đăng trang web của Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty theo quy định của Nhà nước.

3. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016.

Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty, tiếp tục chỉ đạo, định hướng và tổ chức các hoạt động của Công ty theo nguyên tắc quản trị: *chuyên môn hóa, hiện đại hóa với phương thức phục vụ khách hàng: an toàn, văn minh và thuận tiện.*

Trong năm 2016, hoạt động của Hội đồng quản trị tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Chỉ đạo triển khai hoàn thành Kế hoạch SXKD và các nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2016.
- Tiếp tục chỉ đạo triển khai các biện pháp chuyển dịch cơ cấu Doanh thu theo hướng tăng tỷ trọng Doanh thu từ các dịch vụ gia tăng trên bến.
- Đảm bảo triển khai Dự án đầu tư nâng cấp cải tạo bến xe Phía Nam đúng tiến độ và đảm bảo phục vụ an toàn cho hành khách, đối tác kinh doanh trên bến xe trong thời gian thi công.
- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty nghiên cứu xây dựng Phương án thành lập 01 đơn vị trực thuộc khai thác tiềm năng bến xe phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty theo Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông năm 2015.
- Tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư, nhà đầu tư để thực hiện chiến lược phát triển mở rộng trong lĩnh vực GTVT và đại chúng hóa thương hiệu.

Trên đây là kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2015 và phương hướng hoạt động trong năm 2016, kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Trung

Số: *172*.../CPBX

Hà Nội, ngày 5 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO
TỔNG KẾT SXKD NĂM 2015 VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2016
(tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2016)

I. TÓM TẮT KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015:

1. Đặc điểm tình hình năm 2015

Năm 2015 nền kinh tế xã hội đã có nhiều chuyển biến nhưng chưa ổn định, kinh tế phục hồi chậm, việc kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vận tải vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

Từ đầu năm 2015, một loạt các Thông tư, Nghị định có hiệu lực bắt buộc các bến xe và các doanh nghiệp kinh doanh vận tải phải điều chỉnh cho phù hợp. Mặt khác năm 2015 cơ quan quản lý tuyến tiếp tục tăng cường siết chặt công tác quản lý vận tải hành khách liên tỉnh, việc kiểm tra, kiểm soát chặt dẫn đến nhiều xe không đủ tiêu chuẩn đã phải nghỉ để hoàn thiện, lượng xe trên các bến giảm. Việc một số Sở GTVT triển khai việc xử vi phạm đối với các phương tiện chạy vượt quá tốc độ trên đường thông qua việc theo dõi trên thiết bị giám sát hành trình, camera giao thông cũng làm cho sản lượng xe trên bến bị ảnh hưởng.

Tuy nhiên, CBCNV Công ty đã nỗ lực thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, sản xuất kinh doanh tăng trưởng, phát triển, đến 20/12/2015 Công ty đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và chất lượng dịch vụ từng bước được nâng cao

2. Kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2015:

Trong năm 2015, Công ty vẫn đảm bảo sự ổn định và đoàn kết trong nội bộ, đảm bảo tốt công ăn việc làm cho CBCNV, tạo dư luận tốt, củng cố thương hiệu và nâng cao vị thế của Công ty. Công tác SXKD tăng trưởng tốt, đảm bảo việc bảo toàn và phát triển vốn được giao, cụ thể:



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	TH/KH	So với năm 2014
1	Lượt xe	Xe	2.058.538	104%	103,5%
2	Lượt khách	Khách	33.813.042	98%	94,0%
3	Doanh thu (· Không thuế)	1000đ	114.303.004	111%	114,8%
4	Lợi nhuận		14.447.247	130%	133,8%

*** Công tác giáo dục, tuyên truyền:**

Công ty thường xuyên thực hiện tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật sâu rộng trong đội ngũ CBCNV nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc tuân thủ pháp luật đặc biệt luật giao thông đường bộ góp phần xây dựng thủ đô trật tự, kỷ cương, văn minh đô thị.

Tuyên truyền đến từng CBCNV nghiêm túc thực hiện nội quy, quy chế của Công ty về việc thực hiện chức trách nhiệm vụ và nghiêm chỉnh thực hiện nhưng quy định của pháp luật trong khi thi hành nhiệm vụ.

Có trách nhiệm trong công việc tập trung nâng cao chất lượng phục vụ đặc biệt lấy công tác phục vụ hành khách làm nhiệm vụ trọng tâm

• Công tác quản lý điều hành:

Ngay từ đầu năm, Công ty đã yêu cầu các Bến xe có bản phối hợp đảm bảo ANTT trên địa bàn với Công an quận sở tại, trong đó đặc biệt nhấn mạnh việc đảm bảo ANTT trên địa bàn và việc phối hợp ANTT và ATGT ở các cổng xe ra, vào và đoạn đường phía trước các bến xe.

Với mục tiêu lấy hành khách làm trung tâm nâng cao chất lượng phục vụ, Công ty đã chỉ đạo các Bến xe triển khai các công việc cụ thể :

- Tại Bến xe Mỹ Đình đã khẩn trương hoàn thiện việc nâng cấp và kết nối bến xe Mỹ Đình mở rộng, kiện toàn bộ máy điều hành chuẩn bị cho quy trình vận hành khi mở rộng bến xe Mỹ Đình. Đưa các loại hình kinh doanh dịch vụ phù hợp vào hoạt động trong Bến xe Mỹ Đình (ngay từ tháng 1/2015 quy trình điều hành cho bến xe Mỹ đình mở rộng đã được áp dụng thành công đảm bảo giải quyết các tồn tại trước đây; đến tháng 3/2015 các dịch vụ thuê địa điểm đã hoạt động đem lại nguồn doanh thu ổn định)

- Tiếp tục công tác soát vé hành khách trên các bến xe (tại bến xe Giáp Bát đạt 60%-70%, tại bến xe Gia Lâm đạt 70%-80%), đảm bảo quyền lợi cho hành khách, trật tự, môi trường kinh doanh cho các doanh nghiệp vận tải.

- Tăng cường công tác kiểm tra phương tiện theo các quy định của cơ quan quản lý tuyến; tuyệt đối không cho các xe không đủ điều kiện xuất bến; Phối hợp với các lực lượng chức năng để kiểm tra và xử lý các xe cố tình vi phạm; tổ chức giải tỏa, không ùn tắc tại các bến tạo mỹ quan đô thị trong và ngoài khu vực bến xe. (trong năm 2015 chưa có trường hợp xe trong bến bị các lực lượng phát hiện vi phạm các quy định của cơ quan quản lý tuyến)

• **Công tác áp dụng khoa học kỹ thuật:**

Sử dụng hiệu quả các trang thiết bị, hệ thống phần mềm tin học đã được trang bị trên các bến xe vào quản lý, điều hành hoạt động SXKD.

Tiếp tục hoàn thiện phần mềm quản lý xe ra vào bến nhằm nâng cao công tác quản lý xe khi hoạt động trên bến, như hệ thống camera đọc biển số xe khi đến và xuất bến tại Bến xe Gia Lâm, Bến xe Mỹ Đình.

Tiến hành lắp đặt và kết nối hệ thống camera điều hành trên các vị trí của các bến nhằm nâng cao hơn nữa công tác quản lý điều hành trên các bến.

• **Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:**

Trong năm Công ty tiếp tục đầu tư duy tu, sửa chữa các công trình trên bến nhằm đảm bảo tránh xuống cấp các công trình và đảm bảo hoàn thiện các tiêu chí kỹ thuật của bến xe.

Bổ sung một số các công trình còn thiếu tại Bến xe Mỹ Đình để kịp thời phục vụ công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

Kịp thời hoàn thiện hồ sơ thủ tục triển khai công trình cải tạo Bến xe Giáp Bát để tiến hành triển khai dự án vào năm 2016.

Mặc dù với tình hình sản xuất kinh doanh nói chung gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty đã tiến hành đồng thời một loạt các biện pháp tiết giảm chi phí và tăng cường công tác quản lý và phát triển các nguồn thu nhằm đảm bảo kế hoạch SXKD và đến 31/12/2015 toàn Công ty sẽ hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch 2015 đã được thông qua Hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi nhuận và thu nhập của CBCNV đúng kế hoạch năm 2015 .

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2016:

Nền kinh tế trong nước năm 2016 có nhiều chuyển biến nhưng nhìn chung vẫn còn rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng rất lớn đến việc kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp vận tải nói riêng.

Năng lực đáp ứng của các bến xe thuộc Công ty đã đạt đến giới hạn, công tác quản lý điều hành trên các bến đã có nhiều cải tiến từ con người và trang thiết bị, phần mềm hỗ trợ nhưng vẫn chưa theo kịp với yêu cầu hiện tại và yêu cầu của quản lý nhà nước.

Theo quyết định 2288/QĐ-BGTVT ngày 26/6/2015 của Bộ GTVT phê duyệt chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030: tại Bến xe Mỹ Đình và Bến xe Giáp Bát giữ ổn định tần suất phương tiện hoạt động đến năm 2020, chỉ tăng cường vào các dịp lễ, tết. Như vậy, trên cả 3 bến xe của Công ty, chỉ còn Bến xe Gia Lâm là bến có thể bổ sung xe trong năm 2016. Tuy nhiên, Bến xe Gia Lâm có vị trí không hấp dẫn do đó lượng xe vào bến còn rất hạn chế.

Các bến xe xã hội hoá trên địa bàn thành phố đang có sự chuyên môn rất nhanh, tạo sự cạnh tranh mạnh mẽ trong lĩnh vực quản lý bến xe khách.

1/ Mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm :

Căn cứ tình hình chung của năm 2016, Công ty đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

Đối với sản lượng đảm bảo duy trì bằng dự kiến thực hiện năm 2016, về doanh thu tăng trưởng từ khoảng 3% so với thực hiện năm 2015. Tập trung giữ vững ổn định, tăng trưởng hợp lý, đảm bảo đời sống, việc làm cho CBCNV, nâng cao nội lực gồm chất lượng dịch vụ, quy chuẩn công tác điều hành, cơ sở vật chất, đặc biệt tăng cường sử dụng tin học trong công tác điều hành trên các bến. Năm 2016 với khẩu hiệu “ Đồng hành với doanh nghiệp vận tải trong việc nâng cao chất lượng phục vụ hành khách”

Đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 do Đại hội cổ đông năm 2016 giao.

Tích cực phối hợp với các lực lượng chuyên ngành và chính quyền địa phương đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên và xung quanh các bến xe. Đảm bảo phục vụ tốt nhất nhu cầu đi lại của nhân dân trong các dịp lễ tết.

Tiếp tục siết chặt công tác quản lý điều hành nhằm nâng cao nội lực, nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp tục rà soát lại các quy chuẩn, quy trình trong công tác điều hành, đảm bảo hợp lý, khoa học và hiệu quả.

Tiếp tục triển khai các dự án do Công ty quản lý.

Đầu tư nâng cấp các bến xe phù hợp với tiêu chuẩn Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015.

Duy trì thị phần của Công ty trong lĩnh vực kinh doanh khai thác bến xe.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, duy trì và khai thác hiệu quả phần mềm, hệ thống điện tử tin học hỗ trợ công tác quản lý điều hành.

Tập trung nghiên cứu và đưa vào các loại hình dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ hành khách trên các bến, tăng doanh thu.

2/ Triển khai các kế hoạch :

2.1 Chỉ tiêu kế hoạch tổng hợp:

+ Về lượt xe : 2 057 000 lượt xe, đạt 100% so với thực hiện năm 2015

Trong đó:

Lượt xe liên tỉnh là 1 133 000 lượt xe đạt 101% so với thực hiện năm 2015.

Lượt xe buýt là 924 000 lượt đạt 100% so với thực hiện năm 2015 .

+ Về lượt khách : 30 850 000 lượt , đạt 91% so với thực hiện năm 2015.

+ Về doanh thu: 117 586 000 000 đồng, đạt 103% so với thực hiện năm 2015

Về doanh thu dịch vụ vận tải là 98 224 000 000 đồng tăng 3% so với thực hiện năm 2015, với nhiều lý do lượng xe không tăng, để đảm bảo bù đắp một phần chi phí, được sự đồng ý của Hội đồng quản trị, tháng 12 năm 2015 Công ty điều chỉnh giá dịch vụ xe ra vào bến đối với những xe, những tuyến vận tải có giá dịch vụ chưa bằng giá sàn trong Quyết định 3270/QĐ-UBND ngày 20/7/2012 của UBND Thành phố Hà Nội với mức tăng tối đa khoảng 5%, đây cũng là lý do làm tăng doanh thu vận tải lên 3%.

Về doanh thu dịch vụ thuê địa điểm là 19 362 000 000 đồng tăng 6% so với thực hiện năm 2015, Trong năm 2016, dự kiến dịch vụ thuê địa điểm và các loại hình dịch vụ khác tại cả 3 bến xe đều giữ nguyên.

2.2 Kế hoạch đầu tư :

Năm 2016, Công ty tập trung đầu tư các công trình theo quy định tiêu chuẩn bến xe, kinh doanh khai thác các giá trị gia tăng trên các bến, tăng cường ứng dụng công nghệ. Cụ thể như sau:

- Dự án xây dựng nhà để xe đa năng tại bến xe Mỹ Đình: quy mô 1200m² x 3tầng, kết cấu thép tổ hợp, sàn bê tông. Dự kiến nguồn vốn doanh nghiệp và vốn vay thương mại
- Công trình cải tạo nâng cấp bến xe Giáp Bát: tổ chức triển khai cải tạo sân bãi đỗ, tổ chức giao thông...; nâng cấp nhà để xe đa năng.

- Dự án Bãi đỗ xe tải phía Nam: Do khó khăn về nguồn vốn đầu tư, việc triển khai thực hiện dự án cần lượng vốn lớn. Do đó, cần thiết phải điều chỉnh và có phương án huy động các nguồn vốn khác ngoài vốn của doanh nghiệp. Trong kế hoạch năm 2016, Công ty tiếp tục nghiên cứu, xem xét điều chỉnh phương án đầu tư của dự án.

- Tiếp tục đầu tư ứng dụng công nghệ quản lý khai thác tại các bến xe nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý.

- Đầu tư hoàn thiện các bến xe theo tiêu chuẩn của Bộ GTVT quy định về các bến khách liên tỉnh, tạo sự ổn định bền vững kinh doanh khai thác của các bến xe.

2.3 Kế hoạch phát triển thị trường :

Đầu tư , khai thác tối đa cơ sở vật chất và mặt bằng bến để kinh doanh khai thác triển để diện tích các dịch vụ hiện có và khai thác chiều sâu các dịch vụ quảng cáo, thuê quầy vé...

Để đảm bảo nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, tăng thêm loại hình dịch vụ, Công ty nghiên cứu phương án bổ sung dịch vụ bán vé hành khách với các loại hình khác, nhận chuyển hàng bến đến bến.

3.4 Kế hoạch tái cơ cấu và đổi mới quản trị doanh nghiệp :

- Về công tác quản lý :

+ Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra điều kiện cho phương tiện hoạt động trên bến theo các quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành: yêu cầu các bến nghiêm túc thực hiện quy trình quản lý điều hành xe ra vào bến đã được công ty ban hành, yêu cầu 100% các xe khi xuất bến phải đảm bảo đầy đủ điều kiện.

+ Tiếp tục công tác soát vé: đối với bến xe Giáp Bát và Gia Lâm củng cố và nâng cao công tác soát vé đã triển khai đảm bảo 90% số lượng khách qua bến được soát vé; Đối với bến xe Mỹ Đình bắt đầu triển khai từ tháng 12/2015 dự kiến đến tháng 6/2016 đạt 50%-60% lượng khách qua bến sẽ được soát vé.

+ Tiếp tục phối hợp với doanh nghiệp vận tải trong công tác nâng cao chất lượng phục vụ hành khách nhằm duy trì thị phần vận tải hành khách liên tỉnh trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Về công tác áp dụng khoa học kỹ thuật:

+ Áp dụng phần mềm trong công tác quản lý: Đối với bến xe Gia Lâm và bến xe Mỹ Đình đã triển khai việc lắp đặt camera chụp chiếu biển số tại cổng xe ra, vào tích hợp vào phần mềm sang năm 2016 tiếp tục nâng cao độ chính xác. Đối với bến xe Giáp Bát bắt đầu triển khai vào quý I/2016.

+ Tiếp tục nghiên cứu triển khai áp dụng tích hợp vào phần mềm bán vé đảm bảo độ chính xác và tăng thêm các tiện ích cho hành khách nâng cao sức cạnh tranh cho doanh nghiệp.

2.5 Kế hoạch lao động tiền lương, phát triển và đào tạo :

- Về lao động: Tăng so với ước thực hiện 2015 là 01 lao động (Tăng 0.2%)
- Về quỹ tiền lương: Tăng so với ước thực hiện 2015 là 800.000.000 đ (tăng 1.7%).
- Mức lương bình quân người lao động: Dự kiến 9.343.000 đ/ tháng (tăng 1.5% so với ước thực hiện 2015).

Công ty dự kiến doanh thu năm 2016 tăng trưởng 4% so với ước thực hiện 2015, nhằm khuyến khích người lao động từng bước nâng cao NSLĐ, trách nhiệm trong công việc, đóng góp nhiều hơn nữa vào quá trình SXKD những vẫn đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn lao động hiện có.

2.6 Kế hoạch duy tu cơ sở vật chất :

Để đảm bảo khung trang, sạch đẹp cho các công trình trên bến phục vụ hành khách, có kế hoạch duy tu, duy trì các công trình.

2.7 Kế hoạch ngân sách tài chính :

Năm 2016 với các quy định mới của nhà nước như Luật BHXH, Chế độ lương mới kèm theo đó là trích nộp kinh phí công đoàn tăng nhiều làm chi phí tăng đột biến.(Tăng 3.459.334.000 đồng khoảng 179%)

Các thông tư của Bộ giao thông về tổ chức hoạt động vận tải đưa ra các yêu cầu quản lý làm chi phí in ấn tăng cao cùng với sự đầu tư cơ sở vật chất của công ty làm tăng chi phí khấu hao Tài sản. các chi phí đầu vào tăng do giá của nhà cung cấp tăng như giá nước , điện, vệ sinh, an ninh trật tự ...

Với việc tăng doanh thu như kế hoạch trên Công ty sẽ tập trung tiết giảm chi chí đến mức tối đa như giảm chi phí đào tạo , đồng phục , mua sắm sửa chữa và khánh tiết đối ngoại... để đảm bảo lợi nhuận công ty giữ vững và tăng trưởng so với 2015 là 3%; Đảm bảo cổ tức chia cho cổ đông từ 7% trở lên ..

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016 của Công ty Cổ phần bến xe Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn!


GIAM ĐOC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BẾN XE
HÀ NỘI
Nguyễn Tùng Anh

Hà Nội, ngày 5 tháng 4 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2006;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát.

Căn cứ Báo cáo Tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty phát hành ngày 14/3/2016, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Căn cứ hoạt động giám sát, kiểm tra của Ban kiểm soát thực hiện trong năm 2015;

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động giám sát, kiểm tra của Ban kiểm soát trong năm 2015 với các nội dung như sau:

A. Tóm tắt hoạt động giám sát, kiểm tra của Ban Kiểm soát năm 2015:

Trong năm 2015 Ban Kiểm soát có dự thay đổi về nhân sự nhưng được sự quan tâm, chỉ đạo của HĐQT đã kịp thời ổn định và đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao: Cụ thể:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra việc tuân thủ Luật pháp, Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, các Quyết định của Hội đồng Quản trị và các Quy chế của Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính quý, sáu tháng và hằng năm của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

- Trong năm, Ban Kiểm soát đã nhận được các thông tin về các Nghị quyết, Quyết định, quy chế, báo cáo tài chính từ Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc đầy đủ và kịp thời.

- Trong năm, Ban Kiểm soát đã không nhận được ý kiến nào của cổ đông bằng văn bản về các vấn đề liên quan đến điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

I. Kiểm tra việc thực hiện công tác kế toán tại Công ty:

- Với việc đưa phần mềm vào hạch toán kế toán và quản trị, báo cáo tài chính và báo cáo quản trị tại Công ty được hạch toán chính xác, phản ánh đầy đủ các chỉ tiêu cần quản lý, giúp cho Ban lãnh đạo đưa ra được các quyết định đúng đắn và kịp thời.

- Chứng từ, sổ sách kế toán được lập, lưu giữ đầy đủ và cẩn thận. Tất cả chứng từ gốc đều có đầy đủ tính pháp lý, trung thực và rõ ràng.

- Doanh thu, chi phí được kiểm soát chặt chẽ và ghi nhận đầy đủ theo từng bến xe nhằm quản trị hiệu quả hoạt động kinh doanh của từng bến xe.

- Công tác thu hồi nợ rất sát sao, không có công nợ khó đòi. Việc theo dõi công nợ chi tiết và đầy đủ theo từng mã khách, có đối chiếu thường xuyên với khách hàng.

II. Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty năm 2015:

1. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2015:

1.1. Bảng cân đối kế toán của Công ty tại thời điểm 31/12/2015:

I	Tài sản		100
1	Tài sản ngắn hạn		25.59
2	Tài sản dài hạn		74.41
II	Nguồn vốn		100
1	Nợ phải trả		11.47
2	Vốn chủ sở hữu		88.53

1.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2015:

- Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 2.2 lần
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh: 2.2 lần
- Tỷ lệ nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu: 12.96%
- Tỷ lệ nợ phải trả/ Tổng tài sản: 11.47%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu (ROE): 8%
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản (ROA): 9.72%
- Hệ số bảo toàn vốn: 1.09 lần.

Với các chỉ tiêu tài chính tổng hợp trên có thể kết luận:

+ Công ty đảm bảo khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và có sẵn vốn lưu động để thanh toán ngay các khoản nợ khi đến hạn.

+ Với tỷ trọng nợ phải trả rất nhỏ so với vốn chủ sở hữu (12.96%) thể hiện Công ty luôn tự chủ về tài chính.

+ Vốn của các cổ đông được bảo toàn và phát triển. Việc sử dụng vốn đạt hiệu quả với suất sinh lời của tài sản (ROA) và vốn chủ sở hữu (ROE) cao hơn so với lãi suất vay ngắn hạn bình quân tại các ngân hàng.

Như vậy, có thể đánh giá tình hình tài chính của Công ty cho năm kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 31/12/2015 là lành mạnh và an toàn.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty từ ngày 01/01/2015 đến 31/12/2015:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện/ Kế hoạch
1	Lượt xe	Lượt	2 058 538	1 976 800	104%
2	Tổng doanh thu	Tr đồng	114 303	103 332	111%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	14 447	11 091	130%
4	Lợi nhuận trước thuế (Đã trừ phần lợi nhuận trả TCTVTHN)	Tr.đồng	11 391	11 091	103%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức/năm	%	7	6.5	108%

Năm 2015, doanh thu Công ty vượt 11% so với kế hoạch, trong đó: **doanh thu dịch vụ vận tải** đạt 96 133 triệu đồng, vượt 9% so với kế hoạch và **doanh thu dịch vụ gia tăng** đạt 18 169 triệu đồng, vượt 22% so với kế hoạch.

Doanh thu dịch vụ bến tăng trưởng 9% một phần là do năm 2015 Công ty đã điều chỉnh giá dịch vụ nhưng nguyên nhân chủ yếu là sản lượng tăng (lượt xe vượt 4% kế hoạch) do được bổ sung thêm 03 tuyến buýt tại bến xe phía Bắc, phía Nam và phía Tây, kết hợp với việc tập trung tăng cường công tác điều hành, sử dụng hiệu quả công nghệ tin học nên sản lượng cả năm đã vượt so với kế hoạch đặt ra.

Doanh thu dịch vụ gia tăng vượt 22% kế hoạch là do trong năm 2015 dịch vụ thuê địa điểm và các dịch vụ khác trên các bến đều có sự phát triển, nhất là loại hình dịch vụ tại Bến xe Mỹ Đình có sự tăng đột biến.

Doanh thu tăng, kết hợp với kiểm soát chặt chẽ chi phí quản lý, đã đưa lại lợi nhuận trước thuế vượt 2.7% so với kế hoạch.

Chi trả cổ tức đạt 7%/năm, vượt 7.7% so với kế hoạch đã thông qua tại đại hội đồng cổ đông năm 2015.

III. Đánh giá công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty trong năm 2015 :

Dựa trên kết quả giám sát, kiểm tra, Ban Kiểm soát đưa ra những ý kiến như sau:

1. Công tác quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị đã quản lý, chỉ đạo hoạt động của Công ty theo đúng Pháp luật, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội Cổ đông đề ra, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo và thực hiện giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban Giám đốc thông qua việc theo dõi, nghe báo cáo và kiểm điểm tình hình triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và kế hoạch SXKD của Công ty.

- Chỉ đạo hoàn thành việc lưu ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán, hoàn thành việc đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn giao dịch UPCOM. Ngày 22.10.2015 Cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM tại sàn GDCK Hà nội.

- Giao cho BGĐ Công ty tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện phương án thành lập 01 đơn vị trực thuộc Công ty nhằm đảm bảo sự chuyên môn hóa, khai thác hiệu quả tiềm năng trên bến xe, lựa chọn thời điểm thích hợp để đưa đơn vị đó vào hoạt động.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán BCTC 2015.

- Tổ chức kiện toàn nhân sự: lấy ý kiến cổ đông về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung kiểm soát viên; thực hiện bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ chủ chốt: Đ/c Nguyễn Anh Toàn thôi giữ chức Giám đốc XNQLBX phía Tây và Phó Giám đốc Công ty, bổ nhiệm đ/c Nguyễn Quốc Uy giữ chức Giám đốc XNQLBX phía Tây.

- Ban hành các văn bản mang tính định hướng, chỉ đạo hoạt động của Công ty theo thẩm quyền của HĐQT.

- Chỉ đạo, giám sát BGD tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch SXKD 2015 đặc biệt chỉ đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu doanh thu khi đưa Dự án bến xe Mỹ Đình mở rộng vào hoạt động; chỉ đạo công tác đầu tư, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất các bến xe; chỉ đạo giao kế hoạch SXKD năm 2016 cho Công ty.

- Chỉ đạo việc phân chia lợi nhuận năm 2015 theo đúng Nghị quyết của ĐHCĐ.

- Thực hiện chế độ họp theo quy định.

2. Công tác quản lý điều hành của Ban Giám đốc:

2.1. Công tác kinh doanh:

- Ban Giám đốc luôn chấp hành các chủ trương, chính sách, quy định của nhà nước liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt các quy định liên quan đến ngành kinh doanh bến bãi như: Nghị định 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 về “*Kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô*”; Thông tư 49/2014/TT-BGTVT về “*Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách*”; Thông tư 63/2014/TT-BGTVT về “*Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải hành khách, vận tải hàng hóa bằng xe ô tô*”...

- Ban Giám đốc luôn tuân thủ Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội Cổ đông, Quyết định của Hội đồng Quản trị.

- Năm 2015 mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã điều hành thắng lợi các kế hoạch đề ra, chất lượng dịch vụ từng bước được nâng cao.

- Hàng tháng triển khai công tác kiểm tra phương tiện theo các quy định của cơ quan quản lý tuyến; tuyệt đối không cho các xe không đủ điều kiện xuất bến; Phối hợp với các lực lượng chức năng để kiểm tra và xử lý các xe có tình vi phạm; tổ chức giải tỏa, không ứn tắc tại các bến tạo mỹ quan đô thị trong và ngoài khu vực bến xe.

- Chỉ đạo các Xí nghiệp từng bước nâng cao công tác điều hành, chất lượng phục vụ để thu hút hành khách và các xe vào bến, phát triển thêm các loại hình dịch vụ để đảm bảo nguồn thu ổn định và phát triển.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành sản xuất: Quy trình sản xuất được hệ thống hóa trong phần mềm quản lý đảm bảo quản lý chặt chẽ các khâu sản xuất và tăng năng suất lao động của người lao động, quy trình sản xuất tự động hóa nên đã tối ưu hóa công suất hoạt động của các bến xe: hệ thống công kiểm soát xe ra vào tự động, lắp đặt các màn hình hiển thị thông tin phục vụ hành khách tại các quầy vé. Lắp đặt và kết nối hệ thống camera điều hành trên các vị trí của các bến nhằm nâng cao hơn nữa công tác quản lý điều hành trên các bến.

- Công tác đầu tư, duy tu, sửa chữa công trình: Triển khai các hạng mục công trình theo đúng kế hoạch đề ra, đáp ứng kịp thời công tác điều hành sản xuất, đầu tư hoàn thiện các tiêu chí kỹ thuật của bến xe theo quy định của Bộ GTVT và nâng cao chất lượng phục vụ hành khách.

2.2. Công tác kế toán:

- Ban Giám đốc đã tổ chức và quản lý thực hiện công tác kế toán: lập, ghi chép, luân chuyển, sử dụng, lưu trữ, bảo quản chứng từ, sổ sách kế toán và báo cáo tài chính một cách phù hợp, phản ánh

một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- Công tác kiểm toán Báo cáo Tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015 đã được thực hiện bởi Công ty hãng Kiểm toán AASC trong tháng 3/2016 và Báo cáo kiểm toán đã được phát hành ngày 14/3/2016.

Ý kiến của Kiểm toán viên độc lập của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn phần: Báo cáo Tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

B. Kế hoạch hoạt động năm 2016 của Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát các hoạt động của Công ty trong việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, việc thực hiện điều lệ của Công ty.
- Thẩm định đánh giá báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, 06 tháng và hàng năm của Công ty, kiểm soát tình hình quản lý sử dụng vốn.
- Phân công cụ thể và hợp lý công việc của các thành viên trong Ban Kiểm soát.
- Duy trì các cuộc họp của Ban Kiểm Soát định kỳ hàng quý, tổ chức kiểm soát chặt chẽ tình hình sản xuất kinh doanh và báo cáo định kỳ (6 tháng, 1 năm).
- Soát xét báo cáo tài chính hàng năm,
- Đảm bảo đại diện Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban SXKD, các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động SXKD của Công ty.

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát; Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông năm 2016.

T/M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

TRƯỞNG BAN



Số: *184*/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày *05* tháng *4* năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Để chấp hành quy định của Nhà nước về việc kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm, Công ty cổ phần bến xe Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016, như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được UBCKNN và Bộ Tài Chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và các tổ chức niêm yết.
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm luôn gắn kết dịch vụ kiểm toán với các dịch vụ gia tăng như tư vấn tài chính, kế toán, thuế... nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán: Dự kiến 10 Công ty kiểm toán độc lập phù hợp và đáp ứng được những tiêu chí trên:

- Công ty TNHH KPMG.
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán Vaco
- Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C
- Công ty TNHH Ernst&young Việt Nam
- Công ty TNHH Pricewaterhousecoopers Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam

Tại cuộc họp năm 2016, kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong 10 đơn vị kiểm toán nêu trên để thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Công ty cổ phần bến xe Hà Nội năm 2016.

Kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Trung

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2015

Kính thưa các Quý cổ đông!

Căn cứ các quy định tài chính hiện hành

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 được kiểm toán của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC và phát hành ngày 14/3/2016.

Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội kính trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015. Tại cuộc họp Đại hội cổ đông ngày 22/4/2015, đã thông qua mức chia cổ tức là 6,5%/năm. Năm 2015 là năm thứ hai Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với mức tăng trưởng về doanh thu cao hơn so với kế hoạch, Hội đồng quản trị đề xuất mức chia cổ tức năm 2015 dự kiến là 7%/năm (tăng trưởng 8% so với Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 22/4/2015), cụ thể như sau:

Diễn giải	Năm 2015	Ghi chú
1.Lợi nhuận trước thuế TNDN	14 447 247 729	
2.Phần chi trả tiền liên kết với Tổng Công ty vận tải Hà Nội	3 056 000 000	
3.Dự kiến thuế và các khoản phải nộp	2 888 739 674	
4.Lợi nhuận sau thuế TNDN	8 502 508 055	
5.Dự kiến phân phối 22%/Lợi nhuận sau thuế vào các quỹ trong đó:	1 852 508 055	
5.1 Quỹ thưởng cho HĐQT và BKS	119 430 479	Thực hiện theo cách tính đã được ĐHĐCĐ 2015 thông qua
5.2 Quỹ thưởng cho các cổ đông	35 469 484	Để lại, thực hiện phân chia sau
6.Chia cổ tức 78%/Lợi nhuận sau thuế (95.000.000.000*7%)	6 650 000 000	

Thời gian tổ chức chi trả cổ tức cho các cổ đông: Quý 2/2016

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2015 với nội dung nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!



Nguyễn Hoàng Trang

Số ...181.../TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 5 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH
Về Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2015

Thực hiện Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông ngày 22/4/2015 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.

Căn cứ nghị quyết Hội đồng quản trị về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 đã được phê duyệt, công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính kỳ 01/01/2015 đến 31/12/2015.

Căn cứ Báo cáo tài chính kỳ 01/01/2015 đến 31/12/2015 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán và phát hành ngày 14/3/2016.

Theo ý kiến của Kiểm toán, Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
01/01/2015 ĐẾN 31/12/2015

A- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	CHỈ TIÊU	SỐ DƯ ĐẦU KỲ (01/01/2015)	SỐ DƯ CUỐI KỲ (31/12/2015)
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	29 573 916 114	29 978 065 060
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	10 936 693 891	15 564 251 716
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	14 600 000 000	12 600 000 000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	3 897 282 698	1 304 811 097
4	Tài sản ngắn hạn khác	139 939 525	509 002 247
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	83 933 191 730	87 158 704 080
1	Tài sản cố định	77 827 099 831	81 663 228 544
	Tài sản cố định hữu hình	77 302 471 184	81 440 926 985
	Tài sản cố định vô hình	524 628 647	222 301 559
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1 192 854 211	1 291 437 848
3	Tài sản dài hạn khác	4 913 237 688	4 204 037 688
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	113 507 107 844	117 136 769 140
III	NỢ PHẢI TRẢ	13 058 940 580	13 439 089 467
1	Nợ ngắn hạn	13 058 940 580	13 439 089 467
2	Nợ dài hạn		
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	100 448 167 264	103 697 679 673
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	95 000 000 000	95 000 000 000
2	Thặng dư vốn cổ phần	15 629 374	15 629 374
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5 432 537 890	8 682 050 299

	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	113 507 107 844	117 136 769 140
--	----------------------------	------------------------	------------------------

B-KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	TỪ 01/01/2015 ĐẾN 31/12/2015	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	114 303 004	862
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	114 303 004	862
4	Giá vốn hàng bán	92 712 722	934
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21 590 281	928
6	Doanh thu hoạt động tài chính	710 058	875
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7 588 426	350
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14 711 914	453
9	Thu nhập khác	67 456	001
10	Chi phí khác	332 122	725
11	Lợi nhuận khác	- 264 666	724
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14 447 247	729
	Chia lợi nhuận trước thuế cho đối tác của DN	3 056 000	000
	Lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp	11 391 247	729
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2 888 739	674
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8 502 508	055
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		772

C-CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KỶ BÁO CÁO
1	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	74
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	26
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	11
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	89
3	Khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2.2
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2.2
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	%	7
	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	7
	Tỷ suất LN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	8

Trên đây là báo cáo tài chính tóm tắt đã được Kiểm toán.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Trung

Số: 182 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 5 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016
Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội

Kính thưa Quý vị cổ đông

Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội kính trình Đại Hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2016 như sau:

I. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2015

Năm 2015 nền kinh tế xã hội đã có nhiều chuyển biến nhưng chưa ổn định, kinh tế phục hồi chậm, việc kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vận tải vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, CBCNV Công ty đã nỗ lực thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, sản xuất kinh doanh tăng trưởng, phát triển, đến 20/12/2015 Công ty đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và chất lượng dịch vụ từng bước được nâng cao.

Bảo toàn phát triển nguồn vốn được giao, đảm bảo công ăn việc làm cho CBCNV có mức thu nhập bình quân năm 2015, gần 10.000.000đ /người/tháng và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, hoàn thành các chỉ tiêu SXKD :

- Lượt xe: 2.058.538 lượt
- Lượt khách: 33.813.042 lượt
- Doanh thu thuần: 114.303.004.862 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 14.447.247.729 đồng

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

1. Đặc điểm tình hình

Năm 2016 nền kinh tế đất nước có dấu hiệu khởi sắc nhưng vẫn tiềm ẩn những nguy cơ rủi ro, các Doanh nghiệp cần thận trọng khi quyết định chiến lược SXKD. Trong năm 2016, Đảng và Nhà nước tiếp tục tập trung ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô kết hợp với tăng trưởng hợp lý, tái cấu trúc nền kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội. Nhận thức sâu sắc và toàn diện những khó khăn và thuận lợi, Ban lãnh đạo Công ty đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu của năm 2016.



Tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong cung ứng, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân và đảm bảo tốt công tác ANCT – TTATXH, VSMT và PCCN trên các bến xe

Tập trung mọi nguồn lực chỉ đạo quyết liệt, quyết tâm hoàn thành toàn diện nhiệm vụ năm 2016.

2. Mục tiêu trọng tâm năm 2016

- Nghiêm túc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Bảo toàn nguồn vốn của các cổ đông.

- Giữ vững ổn định, tăng trưởng hợp lý, đảm bảo đời sống, việc làm cho CBCNV, tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của hành khách và các đơn vị vận tải trên các bến xe.

3. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2015 và dự kiến những tác động vào công tác sản xuất kinh doanh năm 2016, Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2016
1	Sản lượng		
1.1	<i>Sản lượng xe</i>	lượt xe	2.057.000
1.2	<i>Sản lượng khách</i>	lượt khách	30.850.000
2	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Triệu đồng	117.586
2.1	<i>Dịch vụ vận tải</i>	Triệu đồng	98.224
2.2	<i>Dịch vụ gia tăng</i>	Triệu đồng	19.362
3	Tổng chi phí SXKD	Triệu đồng	102.931
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	14.914
5	Tổng số lao động (NLĐ+VCQL)	Người	428
6	Tổng quỹ lương (NLĐ+VCQL)	Triệu đồng	49.270.660
7	Lương bình quân (NLĐ+VCQL)	Đồng/người/tháng	9.593.197
8	Tỷ lệ cổ tức	%	7

4. Giải pháp thực hiện.

a. Nhóm giải pháp tổ chức

- Nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và ý thức phục vụ của CBCNV.

- Chuyên môn hóa hoạt động SXKD và áp dụng cơ chế trả thu nhập theo hiệu quả SXKD, chất lượng lao động.

b. Nhóm giải pháp phát triển công nghệ

- Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, tiếp tục đầu tư ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào quản lý điều hành tại các bến xe.

c. Nhóm giải pháp phát triển hạ tầng

- Đầu tư các dự án mới trên mặt bằng các bến xe hiện nay.

- Đầu tư nâng cấp, duy tu sửa chữa các bến xe phù hợp, đảm bảo theo các qui định của nhà nước và pháp luật.

d. Nhóm giải pháp phát triển kinh doanh đầu tư phát triển

- Tổ chức khai thác tối đa các dịch vụ giá trị gia tăng, triển khai nâng cao năng lực phục vụ nhu cầu của các đơn vị vận tải và hành khách vào buổi tối tại các bến xe.

- Tổ chức các kênh thông tin để tạo điều kiện cho khách hàng và lái phụ xe nhận được đầy đủ thông tin hoạt động của các bến xe.

Trên đây là kế hoạch SXKD năm 2016, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Trung



Số: 125./TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 5 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

Thông qua toàn văn Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội.

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Khóa XIII nước Cộng hòa xã hội Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Thực hiện văn bản số 1183/UBCK-QLCB của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc đề nghị các Công ty Cổ phần thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13

Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn phối hợp cùng đơn vị tư vấn tiến hành rà soát và xây dựng lại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty .

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Toàn văn Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội đã được đăng tải trên Webservice của Công ty để các Cổ đông nghiên cứu, đóng góp ý kiến và thông qua tại cuộc họp ngày hôm nay.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông:

1. Xem xét, thông qua toàn văn Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội gồm 07 Chương với 70 Điều.
2. Giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo bộ phận chuyên môn điều chỉnh các nội dung trong Dự thảo Điều lệ theo hướng đã được các Cổ đông đóng góp và nhất trí thông qua (nếu có).

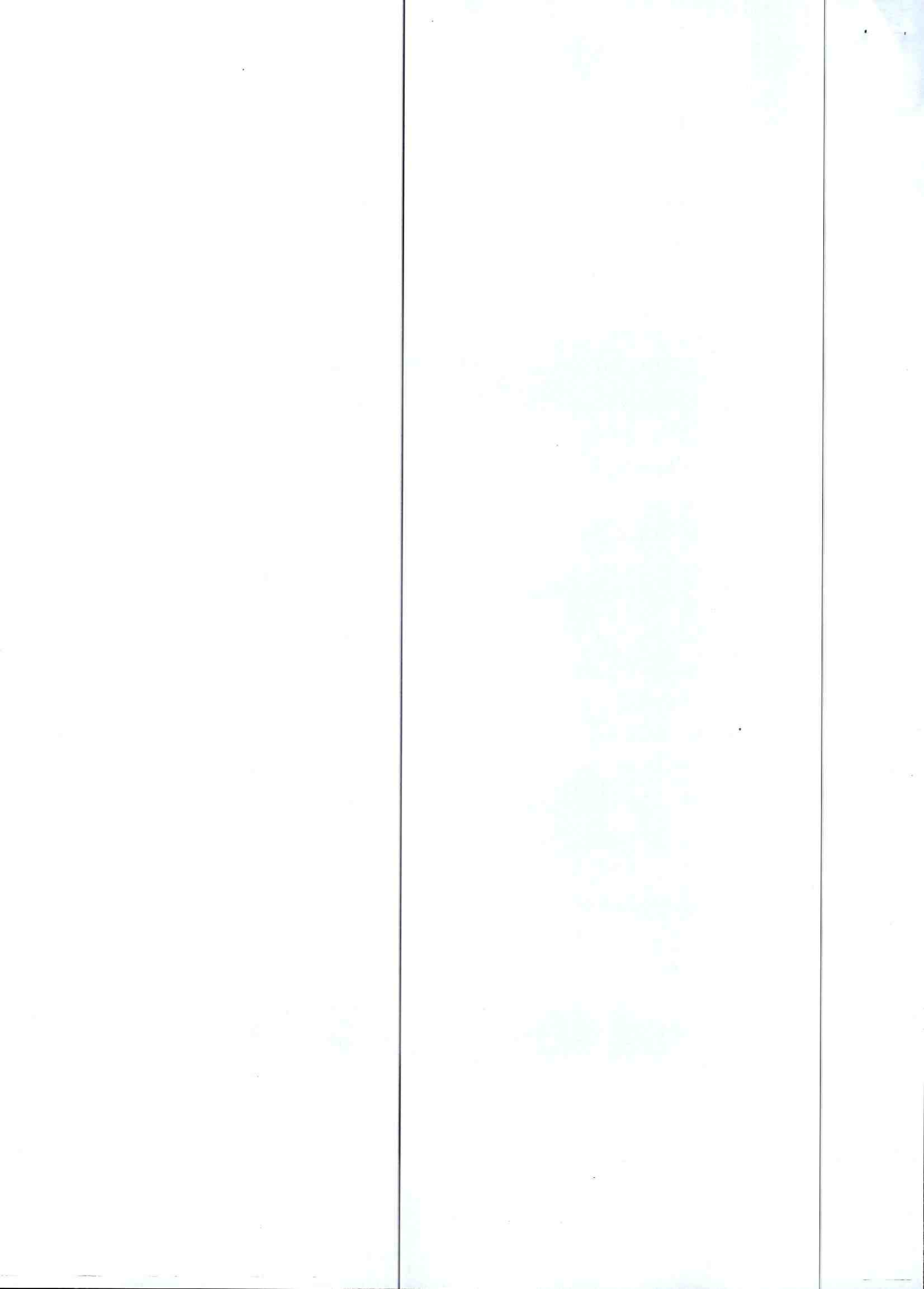
Trân trọng cảm ơn./.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Trung





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội (dưới đây gọi là "Công ty"), là cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các quy định của pháp luật có liên quan. Điều lệ, các quy định của Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với pháp luật sẽ là những quy định ràng buộc tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được Công ty thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày tháng năm 2016

CHƯƠNG I
ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ĐIỀU 1 : GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

1. *Công ty* : là Công ty Cổ phần Bến xe Hà nội
2. *Vốn điều lệ* : là tổng giá trị mệnh giá cổ phần các loại đã bán và quy định tại Điều 7 Điều lệ này.
3. *Điều lệ hoặc Điều lệ Công ty* : là Điều lệ Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội
4. *Luật Doanh nghiệp* : có nghĩa là Luật Doanh nghiệp hiện hành.
5. *Pháp luật* : là tất cả các văn bản pháp luật của Nhà nước được quy định tại Luật ban hành các văn bản pháp luật (bao gồm cả văn bản pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế).
6. *Cổ đông* : là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty và được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông của công ty.
7. *Người quản lý của Công ty* : là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng,

8. Các đơn vị trực thuộc Công ty: Văn phòng đại diện, Chi nhánh, đơn vị hạch toán phụ thuộc.

ĐIỀU 2 : TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Tên gọi:

- Tên gọi đầy đủ của Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI**
- Tên tiếng Anh: **HA NOI TRANSPORT STATION JOINTSTOCK COMPANY**

2. Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Góc 2 Bến xe Phía Nam – Phường Giáp Bát – Quận Hoàng Mai – Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : (04) 38642439 Fax: (04) 38644536
- Email : benxehanoi@benxehanoi.com.vn
- Website : <http://www.benxehanoi.vn>

4. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty là 01 (một) người và Giám đốc Công ty là đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Phạm vi hoạt động :

Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội hoạt động sản xuất kinh doanh trên phạm vi lãnh thổ nước Việt Nam. Công ty có thể mở Chi nhánh, Văn phòng đại diện ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ Quốc tế.

ĐIỀU 3 : HÌNH THỨC TỔ CHỨC VÀ TƯ CÁCH PHÁP NHÂN.

1. Hình thức tổ chức:

Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Bến xe Hà Nội là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội. Công ty có vốn điều lệ thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty, được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần và chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ bằng số vốn đó. Công ty hạch toán kinh tế độc lập, tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty; Cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 10 Điều lệ này

Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết không được chuyển nhượng cổ phần đó cho người khác.

2. Tư cách pháp nhân:

Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội, có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, có con dấu riêng, được mở tài khoản tiền Việt Nam đồng và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các Ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các văn bản hiện hành của Nhà nước.

3. Thời gian hoạt động

Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội chính thức hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chấm dứt hoạt động theo Điều 63, Điều 65 của Điều lệ này.

ĐIỀU 4: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Mục tiêu:

Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội được thành lập nhằm mục tiêu:

- Không ngừng nâng cao lợi ích của Nhà nước, của Công ty, các cổ đông và người lao động.
- Tăng tích lũy và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của Thành phố và cả nước.

2. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5221 (Chính)
2	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ	5224
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
4	Vận tải bằng xe buýt	4920
5	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
6	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
7	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (Trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

8	Cơ sở lưu trú khác	5590
9	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
10	Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh có đủ điều kiện theo qui định của pháp luật)	5629

Công ty được phép lập kế hoạch, tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh mà pháp luật không cấm phù hợp với Điều lệ này và các quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty

ĐIỀU 5: NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật.
2. Cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội là Đại hội đồng cổ đông.
3. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm, bãi nhiệm.
4. Ban kiểm soát là cơ quan kiểm soát hoạt động của Công ty cổ phần Bến xe do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm, bãi nhiệm.

ĐIỀU 6: TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ VÀ TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÔNG TY

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của tổ chức đó phù hợp với quy định của Pháp luật.
2. Công ty có nghĩa vụ tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại Khoản 1 Điều này.

CHƯƠNG II

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG

ĐIỀU 7: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

1. Vốn Điều lệ của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội được góp bằng tiền Việt Nam hoặc tài sản hiện vật khác theo quy định của Pháp luật hiện hành và được hạch toán

theo đơn vị tiền tệ thống nhất là Việt Nam đồng (VND).

Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội là: **95.000.000.000** (Chín mươi lăm tỷ đồng), trong đó:

- Vốn thuộc sở hữu Nhà nước là: 63.704.000.000 (Sáu mươi ba tỷ bảy trăm lẻ bốn triệu đồng), tương đương với 6.370.400 cổ phần chiếm 67,06% vốn điều lệ;
- Vốn thuộc sở hữu của các Cổ đông khác là: 31.296.000.000 (Ba mươi một tỷ hai trăm chín sáu triệu đồng), tương đương với 3.129.600 cổ phần, chiếm 32,94% vốn điều lệ.

Tổng số vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội được chia thành 9.500.000 (Chín triệu năm trăm nghìn) cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.

Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Sử dụng vốn Điều lệ: Vốn Điều lệ chỉ được sử dụng vào mục đích kinh doanh, không được sử dụng vốn Điều lệ để chia cổ tức hoặc phân tán cho cổ đông.
3. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng Quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan

Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

4. Công ty không có và không đăng ký Cổ đông sáng lập.

ĐIỀU 8: QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY

1. UBND Thành phố Hà Nội chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Công ty.
2. Tổng Công ty vận tải Hà Nội - Đại diện chủ sở hữu quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Cổ đông theo quy định hiện hành của Nhà nước.
3. Người đại diện chủ sở hữu quản lý vốn Nhà nước tại Công ty phải được ghi rõ tỷ lệ % và giá trị phần vốn Nhà nước tham gia quản lý.

ĐIỀU 9: CÁC LOẠI CỔ PHẦN

1. Tất cả các loại cổ phần được phát hành lần đầu của Công ty đều là cổ phần phổ thông: cổ phần bán ưu đãi cho người lao động, cổ phần ưu đãi cho tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp, cổ phần bán đấu giá và bán cho nhà đầu tư chiến lược.
2. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông.

ĐIỀU 10: QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG PHỔ THÔNG

Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:

- a) Tham dự và phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
- b) Được uỷ quyền cho người khác thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của Pháp luật và của Công ty.
- c) Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- d) Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty.
- e) Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác (bao gồm cả cổ phần mua ưu đãi theo số năm công tác khi Công ty thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp)
- f) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.
- g) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- h) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật.
- i) Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có các quyền sau đây:

- a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng với số cổ phần sở hữu quy định tại Khoản 4 Điều này.

- b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên, hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát.
- c) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại Khoản 3 của Điều này.
- d) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản. Phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; Vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.
- e) Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.
- b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 (sáu) tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội cổ đông phải được lập thành văn bản và phải có Họ tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, số giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

- c) Các yêu cầu khác quy định tại Điều lệ công ty.

4. Quy định về việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề cử ứng viên vào Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát theo tỷ lệ như sau:

- a) Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ đủ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một ứng viên.
 - b) Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ đủ 20% đến dưới 35% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa hai ứng viên
 - c) Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ đủ 35% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa ba ứng viên
 - d) Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ đủ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bốn ứng viên
 - e) Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ đủ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên
- Trường hợp số ứng viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đề cử

Việc đề cử, ứng cử phải được thông báo và gửi Hồ sơ ứng cử (nếu có yêu cầu) về Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông biết, chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

5. Cổ đông được quyền ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên Công ty nếu đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 36 và Điều 48 Điều lệ này.

ĐIỀU 11: NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG PHỔ THÔNG

1. Thanh toán đủ tiền mua cổ phần đã cam kết mua theo quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

2. Tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản lý nội bộ của Công ty,

3. Chấp hành Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

4. Gửi Giấy xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội cổ đông và Giấy ủy quyền (nếu có), Phiếu đóng góp ý kiến về Chương trình, nội dung cuộc họp cho Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp.

5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

6. Cổ đông phổ thông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới

mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

ĐIỀU 12: CỔ PHIẾU

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội phát hành có dấu của Công ty và chữ ký đại diện theo pháp luật của Công ty. Cổ phiếu có các nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty.
- b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần.
- c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu.
- d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cứ công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức.
- e) Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần.
- f) Chữ ký của người đại diện theo Pháp luật và dấu của Công ty.
- g) Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu.
- h) Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

2. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu sẽ không bị ảnh hưởng. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với Công ty và cổ đông sở hữu cổ phần.

3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông phải báo ngay cho Công ty và có quyền đề nghị Công ty cấp lại cổ phiếu đó. Cổ đông phải nộp lệ phí cấp lại cổ phiếu theo quy định của Công ty.

Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:

- a) Cổ phiếu đã bị mất, bị tiêu hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ nộp Công ty để tiêu hủy theo quy định.
- b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

ĐIỀU 13 : SỔ ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG, CHỨNG NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN

1. Sổ đăng ký cổ đông được lập ngay sau khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.

2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.

Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

3. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều 121 Luật Doanh nghiệp

4. Cổ đông sở hữu từ 5% (*năm phần trăm*) tổng số cổ phần trở lên phải được đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền trong thời hạn 07 (*bảy*) ngày làm việc, kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó.

ĐIỀU 14 : CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

1. Việc chuyển nhượng cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do đại diện chủ sở hữu nhà nước quy định theo pháp luật hiện hành.

Việc chuyển nhượng cổ phiếu đang niêm yết tại sàn giao dịch chứng khoán thực hiện theo quy định của sàn giao dịch và pháp luật hiện hành.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán

ĐIỀU 15: PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định Điều 127 Luật Doanh nghiệp và các quy định của Pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 16: MUA CỔ PHẦN, TRÁI PHIẾU

Cổ phần, trái phiếu của Công ty được mua bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác phù hợp với quy định của Pháp luật và phải được thanh toán đủ một lần, theo giá thị trường tại từng thời điểm.

ĐIỀU 17: MUA LẠI CỔ PHẦN THEO YÊU CẦU CỦA CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông biểu quyết phản đối Nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi

quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Đại hội cổ đông thông qua Nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá, thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

3. Đối với cổ đông là cán bộ nhân viên mua cổ phần theo số năm cam kết làm việc tại Công ty cổ phần khi Công ty thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp, nếu các cổ đông này nghỉ việc, Công ty sẽ thực hiện mua lại toàn bộ số cổ phần sở hữu của các cổ đông đó theo giá thỏa thuận nhưng không thấp hơn giá thị trường.

Hội đồng quản trị quyết định mua lại không quá 10% (mười phần trăm) tổng số Cổ phần theo cam kết đã bán.

ĐIỀU 18: MUA LẠI CỔ PHẦN THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA CÔNG TY

Công ty có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, như sau :

1. Hội đồng quản trị quyết định mua lại không quá 10% (mười phần trăm) tổng số Cổ phần của từng loại đã được chào bán trong thời hạn 12 tháng.
2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua.
3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo đến tất cả cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua.
4. Việc mua lại cổ phần của Công ty chỉ được phép thực hiện nếu không ảnh hưởng đến việc thanh toán các công nợ của Công ty. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn 10% (mười phần trăm) thì công ty phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại

ĐIỀU 19: TRẢ CỔ TỨC

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức

sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Cổ tức được chi trả bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản, séc hoặc lệnh trả tiền đến địa chỉ nhận cổ tức do cổ đông đăng ký với Công ty hoặc thành viên lưu ký theo quy định

Hội đồng Quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty;

Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu;

Hội đồng Quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi Nghị quyết này;

Hội đồng Quản trị có thể thông qua Nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày chốt danh sách này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

2. Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 20: THU HỒI TIỀN THANH TOÁN CỔ PHẦN MUA LẠI HOẶC CỔ TỨC

Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định tại khoản 1 Điều 18 hoặc trả cổ tức trái với quy định tại Điều 19 Điều lệ này thì các cổ đông phải hoàn trả cho Công ty số tiền, tài sản khác đã nhận. Trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho Công ty thì cổ đông đó và tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.

CHƯƠNG III CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

ĐIỀU 21: CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Hội đồng quản trị quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty theo 01 (một) trong 02 (hai) mô hình hoạt động quy định tại Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp.

Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, Công ty tiếp tục duy trì mô hình hoạt động, như sau :

1. Đại hội đồng cổ đông
2. Hội đồng quản trị
3. Ban Kiểm soát

Mục I : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐIỀU 22: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty.
 - b) Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm.
 - c) Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình kinh doanh của Công ty, báo cáo đánh giá thực trạng công tác quản lý, điều hành Công ty.
 - d) Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.
 - e) Quyết định mức cổ tức chi trả hàng năm
 - f) Quyết định tổng số cổ phần được quyền chào bán và quyết định mức cổ tức hàng năm.
 - g) Quyết định đầu tư các dự án, các giao dịch bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - h) Quyết định đầu tư, góp vốn liên doanh, mua cổ phần doanh nghiệp khác với giá trị lớn hơn 30% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty
 - i) Quyết định việc thay đổi ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh chính và tăng vốn điều lệ của Công ty.

- i) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty: Giám đốc đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty khi đủ các điều kiện theo quy định, số lượng người đại diện theo Pháp luật của Công ty.
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- j) Quyết định mua lại trên 10% (*mười phần trăm*) tổng số cổ phần đã bán.
- k) Quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính bán niên, hàng năm và việc niêm yết Cổ phiếu lên Sàn Giao dịch chứng khoán theo quy định của Pháp luật.
- l) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên. Quyết định tổng mức thù lao/lương, thưởng hàng năm cho các chức danh đó và ngân sách hoạt động hàng năm cho Ban Kiểm soát.
- h) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty (nếu có).
- j) Báo cáo Chủ sở hữu quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.
- k) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% (*hai mươi phần trăm*) tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- l) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

ĐIỀU 23: THẨM QUYỀN TRIỆU TẬP HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần hoặc họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT quyết định song phải đảm bảo cho các cổ đông được triệu tập họp có thể tham dự thuận lợi.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- Chuẩn bị Chương trình và nội dung cuộc họp ;
- Lập danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp. Danh sách này được lập không sớm hơn 05 (*năm*) ngày làm việc trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
- Xác định thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp;
- Gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông đến tất cả các cổ đông có quyền dự họp, đăng trên trang thông tin điện tử (website) của công ty đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định. Thông báo mời họp và các tài liệu liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho các Cổ đông chậm nhất là 10 (*mười*) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa

chỉ liên lạc của Cổ đông). Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm Thông báo mời họp thì trong Thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận;

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
- b) Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật.
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 10 Điều lệ này.
- d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty do việc trì hoãn triệu tập Đại hội cổ đông gây ra.

5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều này thì Trưởng Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty do việc trì hoãn triệu tập Ban kiểm soát gây ra.

6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 10 Điều lệ này đã có yêu cầu có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành cuộc họp

7. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 4; 5; 6 của Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

ĐIỀU 24: CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 10 của Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được lập bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc thông tin tương đương và những vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 1 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây :

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung.
- b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 1 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

ĐIỀU 25: MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 (mười) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Doanh nghiệp; thời gian và địa điểm họp.

2. Kèm theo Thông báo mời họp phải có mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua tại cuộc họp và dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

ĐIỀU 26: THỰC HIỆN QUYỀN DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật Doanh nghiệp thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty phát hành.

2. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau :

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Việc ủy quyền sẽ không được áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này chậm nhất 24 (hai tư) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

3. Trừ trường hợp quy định tại Điểm b khoản 2 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.

b) Người ủy quyền đã chấm dứt việc ủy quyền.

ĐIỀU 27: ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, người triệu tập họp có quyền hủy cuộc họp và phải được triệu tập cuộc họp lần thứ 2 trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ 2 chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc, Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần hai. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo Thông báo mời họp theo quy định tại Điều 25 Điều lệ này.

ĐIỀU 28: THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông



được tiến hành theo quy định sau đây:

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký Cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông và công bố điều kiện tiến hành cuộc họp theo quy định.
2. Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được xác định theo các quy định sau đây:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một số người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều kiện để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
 - b) Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm chủ tọa cuộc họp.
 - c) Chủ tọa giới thiệu/cử Thư ký cuộc họp
 - d) Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu theo sự đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc..
4. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Cổ đông tiến hành việc biểu quyết bằng cách lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết ghi trên phiếu biểu quyết. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm phiếu, tổng hợp kết quả đối với từng nội dung ghi trên phiếu biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác.
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp. Trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự ngăn

cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
- b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự họp, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả các Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đều có hiệu lực thi hành.

ĐIỀU 29: THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Loại trái phiếu và tổng số lượng trái phiếu phát hành;
- c) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh chính;
- d) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- e) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- f) Tổ chức lại, giải thể công ty;
- g) Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu

như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 15 ngày (kể từ ngày Nghị quyết được thông qua).

ĐIỀU 30: THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.

2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi tới tất cả cá cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập Danh sách cổ đông để gửi phiếu lấy ý kiến được thực hiện như đối với lập Danh sách cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

- a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng

trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây.

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Các vấn đề đã được thông qua;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.
- g) Các quyết định đã được thông qua;
- h) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng Quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% (*năm mươi một phần trăm*) tổng số cổ

phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

ĐIỀU 31: BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản hoặc ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài (*nếu thành phần cuộc họp có người nước ngoài*) và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp.
- d) Họ tên Chủ tọa và Thư ký.
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
- g) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục và danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.
- h) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; Tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- i) Các vấn đề đã được thông qua .
- k) Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

3. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 15 (*muội lăm*) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

ĐIỀU 32: YÊU CẦU HUỖ BỎ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trong thời hạn 90 (*chín mươi*) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ

đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

ĐIỀU 33: HIỆU LỰC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng quy định.
2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì nghị quyết, quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam có quyết định khác.

Mục 2 : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC CÔNG TY

ĐIỀU 34: QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Đề xuất, kiến nghị các vấn đề sau để Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua :
 - Định hướng phát triển của Công ty ;
 - Tổng số cổ phần được quyền chào bán và mức cổ tức hàng năm;
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty ;
 - Báo cáo việc tổ chức lại, giải thể công ty ;
 - Tổng mức thù lao và thưởng (nếu có) hàng năm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát.
 - Mức cổ tức chi trả hàng năm và phương thức thực hiện. Phương án phát hành chứng khoán.

- Thay đổi ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh chính, cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, bao gồm: đề xuất Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty (khi đủ điều kiện theo quy định), số lượng người đại diện pháp luật của Công ty.
- b) Báo cáo quyết toán tài chính hằng năm của Công ty, báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty, báo cáo đánh giá thực trạng công tác quản lý, điều hành Công ty tại cuộc họp Đại hội Đồng cổ đông.
- c) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.
- d) Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
- e) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.
- f) Quyết định mua lại không quá 10% (*mười phần trăm*) tổng số cổ phần đã bán.
- g) Quyết định đầu tư các dự án, các giao dịch bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- h) Quyết định đầu tư, góp vốn liên doanh, mua cổ phần doanh nghiệp khác với giá trị đến 30% (*ba mươi phần trăm*) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty
- i) Chấp thuận các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, trừ các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 46 Điều lệ này.
- j) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng ban nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Công ty.
- l) Quyết định quy chế quản trị Công ty, quản lý nội bộ công ty, bao gồm các quy định về quản lý, đánh giá công tác cán bộ quản lý; về hình thức, chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; về cơ chế hoạt động của các bộ phận có liên quan công tác quản lý...
- m) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
- n) Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc ký hợp đồng lao động, chấm dứt Hợp đồng lao động; Khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, các lợi ích khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng, ban nghiệp vụ, Trưởng các đơn vị trực thuộc và tương đương.
- o) Quyết định mức thù lao và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị trên cơ sở tổng mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cử

người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn (cổ phần) của Công ty tại Công ty khác và quyết định mức thù lao, các lợi ích khác của người đó.

- p) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.
- q) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.
- r) Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh. Giám sát việc chi trả cổ tức.
- s) Thực hiện việc trích lập các Quỹ theo thẩm quyền và cách thức sử dụng Quỹ theo quy định.
- t) Đình chỉ các quyết định của Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết hoặc các quy định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- u) Được sử dụng tài sản, con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Pháp luật.
- v) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.

ĐIỀU 35: NHIỆM KỲ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Số lượng, thành viên Hội đồng quản trị.

- a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 11 thành viên. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, số lượng Hội đồng quản trị của Công ty là 5 (năm) thành viên.
- b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và của thành viên Hội đồng quản trị là 5 (năm) năm.
- c) Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.
3. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.
4. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.
5. Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.

ĐIỀU 36: TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Có trình độ, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp.
3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết luật pháp.
4. Là cổ đông cá nhân hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.
5. Các điều kiện khác theo quy định của Pháp luật.
6. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
7. Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và cán bộ quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

ĐIỀU 37: CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể kiêm Giám đốc Công ty khi đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.
 - b) Chuẩn bị hoặc chỉ đạo chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.
 - c) Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị.
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.
 - đ) Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông.
 - e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật.
3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không còn khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
4. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng Thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.

ĐIỀU 38: CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác.
3. Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Theo đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập.
 - b) Theo đề nghị của Giám đốc; hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác.
 - c) Theo đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị.Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty. Người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 01 (một) ngày làm việc trước ngày họp.

Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có những tài liệu sử dụng tại cuộc họp đó và phiếu biểu quyết của thành viên.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Ban Kiểm soát như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Nếu không đủ số lượng theo quy định, phải triệu tập cuộc họp lần 2 trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày định họp lần thứ nhất

Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua các nội dung của cuộc họp bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác tham dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

ĐIỀU 39: BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản hoặc ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài (nếu thấy cần thiết) và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
- b) Mục đích, chương trình và nội dung họp.
- c) Thời gian, địa điểm họp.
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; Họ, tên các thành viên không dự họp và lý do.
- đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.

- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, những thành viên không tán thành và không có ý kiến.
- h) Các vấn đề đã được thông qua.
- i) Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp đó phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

ĐIỀU 40: QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu và được biết các báo cáo về tình hình tài chính, hoạt động SXKD của Công ty, của các đơn vị trong Công ty từ các cá nhân có liên quan (bao gồm Ban Giám đốc Công ty, các cán bộ quản lý, cán bộ phụ trách) theo chế độ báo cáo định kỳ thường xuyên tháng.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 41: MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 36 Điều lệ này.
 - b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
 - c) Có đơn xin từ chức.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
3. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (một phần ba) so với số quy định tại Điều lệ Công ty hoặc so với số lượng thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm hoặc khi số lượng thành viên độc lập của Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ này thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
4. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 42: GIÁM ĐỐC CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc thuê người làm Giám đốc.
2. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và phải thường trú ở Việt Nam. Trường hợp vắng mặt trên 30 (ba mươi) ngày ở Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định tại Điều lệ Công ty để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.
3. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Giám đốc có thể là thành viên Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 (năm) năm; Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện Giám đốc:

- a) Có đủ kiến thức và kinh nghiệm quản lý Công ty : Tốt nghiệp đại học trở lên, có kinh nghiệm làm công việc quản lý, điều hành trong lĩnh vực hành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.
- b) Có sức khoẻ, phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết pháp luật.
- c) Không đồng thời làm Giám đốc/Tổng Giám đốc của Doanh nghiệp khác.
- d) Các quy định khác theo qui định của Pháp luật.

5. Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Tổ chức thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ và tuân thủ pháp luật.
- b) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị.
- c) Quyết định đầu tư các dự án có giá trị đến dưới 03 tỷ đồng hoặc một giá trị khác cao hơn theo sự phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị.
- d) Quyết định các Hợp đồng mua, bán tài sản hoặc các giao dịch khác phục vụ hoạt động SXKD của Công ty có giá trị đến dưới 03 tỷ đồng (đối với các Hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 01 tỷ đồng đến dưới 03 tỷ đồng phải báo cáo Hội đồng quản trị biết trước khi quyết định).
- e) Quyết định các Hợp đồng vay nhưng tổng dư nợ của các Hợp đồng không vượt quá 03 tỷ đồng.
- f) Tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị chấp thuận hoặc thông qua.
- g) Xây dựng hoặc đề xuất, kiến nghị Hội đồng quản trị phê duyệt hoặc quyết định :

- Mục tiêu, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn và hàng năm của Công ty
 - Báo cáo tài chính hàng năm
 - Phương án huy động vốn, sử dụng vốn và tài sản của Công ty để thực hiện các dự án đầu tư (trừ các phương án đầu tư, vay vốn quy định tại Điểm c, e Khoản 5 Điều này)
 - Phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty.
 - Phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng ban nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Công ty.
 - Các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị, công nghệ....của Công ty.
 - Phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.
- h) Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động; Khen thưởng, kỷ luật và quyết định các mức lương, lợi ích khác đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng, ban nghiệp vụ, Trưởng các đơn vị trực thuộc và tương đương.
- i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng lao động, chấm dứt Hợp đồng lao động; Khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, các lợi ích khác đối với Phó các phòng ban nghiệp vụ, Phó các đơn vị trực thuộc và tương đương sau khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.
- j) Tuyển dụng, sử dụng lao động, chấm dứt Hợp đồng lao động và khen thưởng, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, của Công ty. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ được giao của các cán bộ quản lý, người lao động trong Công ty.
- k) Quyết định lương và phụ cấp (*nếu có*) đối với người lao động theo quy định của pháp luật, của Công ty.
- l) Thừa ủy quyền Hội đồng quản trị quản lý toàn bộ tài sản của Công ty. Được quyền quyết định các biện pháp xử lý vượt thẩm quyền trong các trường hợp khẩn cấp: Thiên tai, địch họa, hỏa hoạn và các sự cố khác và chịu trách nhiệm về quyết định này đồng thời báo cáo cho Hội đồng quản trị biết.
- m) Được quyền ủy quyền cho các Phó Giám đốc hoặc người quản lý khác thay mặt mình để giải quyết một số công việc của Công ty. Việc ủy quyền có liên quan đến con dấu của Công ty phải thực hiện bằng văn bản.
- n) Tham gia các giao dịch, ký kết các loại Hợp đồng theo thẩm quyền và sự phân cấp, chấp thuận của Hội đồng quản trị.
- o) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

6. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc hợp đồng lao động ký với Công ty (nếu có) và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

ĐIỀU 43: THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC CÔNG TY.

1. Công ty có quyền trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả, hiệu quả kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc được trả theo quy định sau đây:

- a) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo nhiệm vụ đảm nhận, số ngày công làm việc và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- b) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.
- c) Giám đốc được trả lương và tiền thưởng và các chi phí khác phục vụ cho công tác quản lý Công ty do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương, các chi phí khác của Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty, phải báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

ĐIỀU 44: CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty, bao gồm:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; Tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.
- b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan. Việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với Công ty trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan và các giao dịch của họ với công ty theo quy định của pháp luật liên quan.

ĐIỀU 45: TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác có các nghĩa vụ sau đây:

- a) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.
- c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty; Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

2. Ngoài các nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều này thì Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.

3. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 46: HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH PHẢI ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HOẶC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHẤP THUẬN.

1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

- a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và người có liên quan của họ.
- c) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 của Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% (*Ba mươi lăm phần trăm*) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, người ký Hợp đồng phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 10 (*mười*) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo. Thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài giao dịch quy định tại Khoản 2 Điều này. Trong trường hợp này, người đại diện công ty ký Hợp đồng phải thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình Dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này. Người ký kết Hợp đồng, Giám đốc Công ty, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc người có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Mục 3 : BAN KIỂM SOÁT

ĐIỀU 47: CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban kiểm soát có 03 (*ba*) thành viên.

a) Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 (*năm*) năm.

b) Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

c) Kiểm soát viên do Đại hội Đồng cổ đông bầu trực tiếp bằng bỏ phiếu kín.

2. Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

3. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và tiếp nhận nhiệm vụ.

ĐIỀU 48: TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

1. Kiểm soát viên có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha, mẹ đẻ hoặc cha mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.
- c) Không giữ các chức vụ quản lý trong công ty, bao gồm thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.
- d) Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp Đại học trở lên.

2. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

ĐIỀU 49: QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

4. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 10 Điều lệ này.

5. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 10 Điều lệ này, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

7. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

8. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

9. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu 02 (hai) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 02 (hai) người.

10. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 50: QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

3. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; Có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

ĐIỀU 51: TIỀN LƯƠNG/THÙ LAO VÀ QUYỀN LỢI KHÁC CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

Tiền lương/Thù lao và quyền lợi khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao theo công việc và các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương/Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

ĐIỀU 52: TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty; Không được lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
5. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 1; 2; 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ trong thực thi quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

ĐIỀU 53: MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 48 Điều lệ này.
 - b) Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
 - c) Có đơn xin từ chức và được chấp thuận.
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật này và Điều lệ công ty;
 - c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV

LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG

ĐIỀU 54: LAO ĐỘNG VÀ TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG

Việc tuyển dụng, sử dụng, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động thực hiện theo quy định của Pháp luật lao động; Thỏa ước lao động tập thể và Hợp đồng lao động đã ký với Công ty.

ĐIỀU 55: TIỀN LƯƠNG

Tiền lương, các khoản phụ cấp lương và tiền thưởng đối với người lao động được trả theo năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, phù hợp với quy định của Pháp luật lao động, pháp luật có liên quan và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

ĐIỀU 56: QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. *Quyền lợi:* Người lao động trong Công ty cổ phần được hưởng quyền lợi theo quy định của Điều lệ này, của Thỏa ước lao động tập thể hợp pháp và các quy định của Công ty, của pháp luật có liên quan.
2. *Nghĩa vụ:* Người lao động phải hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có nghĩa vụ chấp hành Điều lệ, Nội quy lao động hợp pháp của Công ty đã đăng ký tại cơ quan lao động địa phương theo quy định của pháp luật lao động và các quy chế của Công ty phù hợp với quy định pháp luật có liên quan trực tiếp đến nghĩa vụ, quyền lợi của người lao động. Đối với những người vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất, Giám đốc Công ty có quyền xử lý vi phạm kỷ luật lao động, yêu cầu bồi thường vật chất theo Nội quy lao động của Công ty và Pháp luật lao động.

CHƯƠNG V

TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

ĐIỀU 57: NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm đó.

ĐIỀU 58: QUYẾT TOÁN VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

1. Hằng năm, sau khi kết thúc năm tài chính, chậm nhất là 4 tháng (*bốn tháng*) ngày đầu của năm tài chính tiếp theo, Chủ tịch Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường kỳ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết toán tài chính cả năm và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính cho năm tiếp theo.
2. Thực hiện việc lập và nộp báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 59: THỂ LỆ KẾ TOÁN

Thể lệ kế toán Công ty căn cứ vào Luật kế toán của Việt Nam và quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

ĐIỀU 60: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Tổng số lợi nhuận sau khi trừ thuế và các khoản phải nộp khác là lợi nhuận ròng của Công ty.

1. Lợi nhuận ròng được phân bổ và sử dụng, như sau:

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, việc phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp vào các quỹ sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Sau khi trích lập các quỹ nói trên, lợi nhuận còn lại do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận hàng năm của Công ty.

ĐIỀU 61: PHÂN CHIA LỢI TỨC CỔ PHẦN (Cổ tức).

1. Trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh và đề xuất của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại của Công ty.

2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng tài chính của Công ty và thực hiện việc quyết toán, báo cáo việc chi trả cổ tức tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

ĐIỀU 62: XỬ LÝ KINH DOANH KHI THUA LỖ

Trường hợp Công ty kinh doanh thua lỗ, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định trích từ quỹ dự trữ để bù đắp hoặc chuyển các khoản lỗ sang năm tài chính tiếp theo theo quy định của Pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG VI

GIẢI THỂ, THANH LÝ VÀ PHÁ SẢN

ĐIỀU 63: GIẢI THỂ

Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội chỉ giải thể trong các trường hợp sau:

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
2. Công ty không đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn sáu tháng liên tục.
3. Bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

ĐIỀU 64: THANH LÝ TÀI SẢN KHI CÔNG TY GIẢI THỂ

1. Khi Công ty bị giải thể, việc quy định trách nhiệm thanh lý và cơ quan giám sát thanh lý được tiến hành theo pháp luật hiện hành.

2. Xử lý tài sản khi Công ty giải thể:

Sau khi thanh toán các khoản chi phí phát sinh trong quá trình thanh lý, tài sản công ty được trang trải theo thứ tự ưu tiên sau:

- a) Hoàn trả các khoản tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp thôi việc mà Công ty còn nợ người lao động.
- b) Trang trải các khoản nợ ngân sách Nhà nước theo chế độ hiện hành.
- c) Hoàn trả các khoản nợ cho các chủ nợ Công ty có thể chấp.
- d) Hoàn trả các khoản nợ cho các chủ nợ Công ty không thể chấp.
- e) Phần còn lại chia các cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông.

ĐIỀU 65: PHÁ SẢN

Việc phá sản doanh nghiệp được thực hiện theo pháp luật về phá sản doanh nghiệp.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC

ĐIỀU 66: CON DẤU

1. Con dấu của Công ty được khắc theo mẫu quy định thống nhất của Bộ Công an, trước khi sử dụng được đăng ký tại cơ quan Công an có thẩm quyền.

2. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm sử dụng và quản lý con dấu theo quy định hiện hành của Nhà nước.

ĐIỀU 67: TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

Những nội dung không được ghi trong bản Điều lệ này sẽ được thực hiện theo Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 68: CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN

1. Công ty cổ phần thực hiện công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.

2. Công ty cổ phần có trách nhiệm thông báo đến tất cả cổ đông nội dung tóm tắt của báo cáo tài chính hằng năm tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Mọi tổ chức, cá nhân đều có quyền xem xét hoặc sao chép báo cáo tài chính hằng năm của Công ty cổ phần theo quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 69 : GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội có quyền bình đẳng trước pháp luật với mọi pháp nhân, thể nhân khi tham gia giải quyết các tranh chấp, tham gia tố tụng.

2. Các thành viên trong Công ty có các hành vi vi phạm Điều lệ Công ty đều bị xử lý. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, người có hành vi vi phạm các quy định của bản Điều lệ này sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc chuyển đến tòa án các cấp xét xử theo luật định.

3. Mọi cổ đông có quyền khiếu nại đòi quyền lợi chính đáng của mình và đòi bồi thường thiệt hại do lỗi của bất cứ thành viên nào trong Công ty gây ra. Nếu Hội đồng quản trị bỏ qua, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có thể cử đại diện đứng đơn khiếu nại trước cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

ĐIỀU 70: HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ

1. Bản Điều lệ này gồm 7 (bảy) Chương, 70 (bảy mươi) Điều, được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị như nhau và được thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông ngày tháng năm 2016.

a) 02 bản lưu tại Công ty.

b) 02 bản gửi cơ quan có thẩm quyền.

2. Điều lệ này phải do Chủ tịch Hội đồng quản trị ký, đóng dấu mới có giá trị.

3. Các nội dung không được quy định trong Điều lệ này hoặc khi pháp luật có sự thay đổi dẫn đến các quy định của Pháp luật và Điều lệ này mâu thuẫn nhau, Công ty sẽ thực hiện áp dụng theo quy định của Pháp luật hiện hành.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHIẾU GÓP Ý
DỰ THẢO ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Họ và tên cổ đông (Cá nhân/tổ chức) :

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:

Số điện thoại:

Số CMND/CNĐKDN: Ngày cấp: Nơi cấp:

Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

Chương/ Điều	Nội dung Dự thảo	Ý kiến của cổ đông

....., ngày tháng năm 2016

Cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Nếu Cổ đông là pháp nhân thì phải có chữ ký, họ tên của người đại diện theo Pháp luật và con dấu của pháp nhân đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI
NĂM 2016**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI NĂM 2016**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội năm 2016;

Căn cứ kết quả biểu quyết thông qua các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội năm 2016,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016 của Hội đồng quản trị, của Ban Kiểm soát và của Giám đốc Công ty được trình bày tại cuộc họp ngày 20/4/2016.

Các ý kiến cần lưu ý:.....

Điều 2: Thông qua toàn văn Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội được trình tại họp ngày 20/4/2016.

Các vấn đề cần hoàn thiện trước khi ban hành.....

Điều 3: Thông qua kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện và phát hành ngày 14/3/2016.

Điều 4: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và mức chia Cổ tức năm 2015, như sau:

- Phương án phân phối lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế, sau khi trừ đi các khoản chi phí cần thiết được phân chia theo tỷ lệ sau:
 - 22% trích vào các quỹ, trong đó:
 - Quỹ thưởng cho HĐQT, BKS: 119.430.479 đồng*
 - Quỹ thưởng cho các Cổ đông: 35.469.484 đồng*
 - Còn lại chia cổ tức cho các Cổ đông

- Mức chia cổ tức: 7% /năm. Giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo các bộ phận có liên quan, tổ chức chia Cổ tức cho toàn thể Cổ đông Công ty trong Quý 2/2016.

Điều 5: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội với các chỉ tiêu chính, như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2016
1	Sản lượng		
1.1	Sản lượng xe	lượt xe	2.057.000
1.2	Sản lượng khách	lượt khách	30.850.000
2	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Triệu đồng	117.586
2.1	Dịch vụ vận tải	Triệu đồng	98.224
2.2	Dịch vụ gia tăng	Triệu đồng	19.362
3	Tổng chi phí SXKD	Triệu đồng	102.931
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	14.914
5	Tổng số lao động (NLĐ+VCQL)	Người	428
6	Tổng quỹ lương (NLĐ+VCQL)	Triệu đồng	49.270.660
7	Lương bình quân (NLĐ+VCQL)	Đồng/người/tháng	9.593.197
8	Tỷ lệ cổ tức	%	7

Đưa vào khai thác công trình cải tạo, nâng cấp bến xe Phía Nam.

Các ý kiến cần lưu ý:.....

Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty chỉ đạo, điều hành đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu nêu trên.

Điều 6: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2016

Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán trên cơ sở danh mục các đơn vị kiểm toán đã trình tại cuộc họp ngày 20/4/2016.

Điều 7: Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội biểu quyết thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2016 ngày 20/4/2016 và có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm được thông qua.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung nêu trong Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- UBCKNN, S&GDCK HN
- Web Công ty;
- Lưu Thư ký.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2016

MẪU

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên Cổ đông:.....

Số lượng Cổ phần sở hữu:

Số lượng Cổ phần nhận ủy quyền/đại diện:

Tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết:

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1.	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2015 và phương hướng hoạt động trong năm 2016.			
2.	Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả SXKD năm 2015 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2016			
3.	Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2015 phương hướng hoạt động trong năm 2016.			

Hướng dẫn: Quý Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu x vào **MỘT** trong các phương án: **Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.**

Cổ đông
(ký và ghi rõ họ tên)



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2016

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên Cổ đông:.....

Số lượng Cổ phần sở hữu:

Số lượng Cổ phần nhận ủy quyền/đại diện:

Tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết:

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1.	Thông qua Tờ trình Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần.			
2.	Thông qua Tờ trình về kết quả kiểm toán BCTC năm 2015			
3.	Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015			
4.	Thông qua Tờ trình Kế hoạch SXKD năm 2016			
5.	Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016			

Hướng dẫn: Quý Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu x vào **MỘT** trong các phương án: **Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.**

Cổ đông
(ký và ghi rõ họ tên)

Số: ... 180 ... /HDQT

Hà Nội, ngày 5 tháng 4 năm 2016

**QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI
NĂM 2016**

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định trách nhiệm và chế độ làm việc của Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông (sau đây gọi chung là cuộc họp), của Đoàn Chủ tịch, Thư ký cuộc họp, Ban Thẩm tra tư cách Cổ đông và Ban Kiểm phiếu; cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại cuộc họp.

Điều 2: Trách nhiệm của Cổ đông

1. Tất cả Cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông chốt để thực hiện quyền Cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp theo quy định đều có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp theo quy định của Pháp luật.
2. Cổ đông có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (theo mẫu quy định) cho người khác thay mặt mình tham dự, phát biểu và biểu quyết các vấn đề theo Chương trình cuộc họp. Cổ đông có trách nhiệm xác nhận việc tham dự cuộc họp và gửi Giấy ủy quyền tham dự cuộc họp (nếu có) về Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội trước ngày tổ chức cuộc họp 03 ngày làm việc.
3. Cổ đông được nhận tài liệu cuộc họp theo cách thức ghi trên Giấy mời họp và được quyền tham gia đóng góp ý kiến đối với các tài liệu đó.
4. Biểu quyết các vấn đề cần thông qua tại cuộc họp.
5. Tham dự cuộc họp đúng thời gian quy định, tuân thủ sự hướng dẫn của Ban Tổ chức, sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

Điều 3: Đoàn Chủ tịch.

1. Đoàn Chủ tịch: gồm có Chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT) và một trong các thành viên trong HDQT. Chủ tịch HDQT là Chủ tọa cuộc họp.
2. Đoàn Chủ tịch có nhiệm vụ:
 - Điều hành cuộc họp theo đúng nội dung Chương trình làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và theo Quy chế này. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số.
 - Hướng dẫn Cổ đông thảo luận, biểu quyết các vấn đề theo nội dung Chương trình.
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình diễn ra cuộc họp.
 - Thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo Chương trình đã được thông qua.
 - Quyết định hoãn cuộc họp khi đã đủ số người đăng ký dự họp theo quy định nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.



Điều 4: Thư ký cuộc họp

1. Thư ký cuộc họp do Đoàn Chủ tịch cử.
2. Thư ký cuộc họp có nhiệm vụ:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp và những vấn đề đã được Cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý.
 - Dự thảo và trình bày Biên bản, Nghị quyết cuộc họp để các Cổ đông biểu quyết thông qua.

Điều 5: Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp:

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp do HĐQT công ty quyết định.
2. Ban thẩm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ:
 - Kiểm tra điều kiện tham dự cuộc họp của Cổ đông theo quy định.
 - Hướng dẫn Cổ đông nhận tài liệu từ Ban tổ chức.
 - Lập Biên bản về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp

Điều 6: Ban Kiểm phiếu.

1. Ban Kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Cổ đông bầu bằng hình thức giơ tay tại cuộc họp.
2. Ban Kiểm phiếu làm việc theo nguyên tắc khách quan, trung thực và đúng quy định
3. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Phát và hướng dẫn Cổ đông cách thức biểu quyết. Kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp.
 - Báo cáo Đại hội đồng cổ đông, Đoàn Chủ tịch những trường hợp vi phạm cách thức biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại liên quan đến công tác kiểm phiếu, kết quả kiểm phiếu.
 - Lập Biên bản kiểm phiếu.

Điều 7: Biểu quyết thông qua các vấn đề cần thông qua tại cuộc họp.

1. Mỗi Cổ đông được Ban Tổ chức phát cho Phiếu biểu quyết tương ứng với các vấn đề cần biểu quyết thông qua tại cuộc họp. Trên Phiếu biểu quyết ghi đầy đủ các thông tin cá nhân của Cổ đông và số Cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Phiếu biểu quyết được sử dụng để biểu quyết các vấn đề cần thông qua theo Chương trình cuộc họp. Cổ đông phải thực hiện quyền biểu quyết của mình bằng cách đánh dấu vào 01 ô “đồng ý” hoặc “không đồng ý” hoặc “có ý kiến khác” khi được yêu cầu.
3. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề được nêu trong Chương trình cuộc họp chỉ có hiệu lực thi hành khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 8: Phát biểu ý kiến tại cuộc họp

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông được quyền phát biểu ý kiến trong phần thảo luận nhưng phải tuân thủ nguyên tắc sau:

- Cổ đông muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch.
- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với nội dung Chương trình.

Điều 9: Biên bản và Nghị quyết Đại hội

1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký ghi vào Biên bản.
2. Những nội dung thuộc Chương trình họp đã được các Cổ đông biểu quyết thông qua phải được phản ánh trong Nghị quyết.
3. Biên bản và Nghị quyết phải được các Cổ đông biểu quyết thông qua tại cuộc họp mới có hiệu lực thi hành.

Điều 10: Hiệu lực của Quy chế.

Quy chế này đã được công bố công khai trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông trong thời gian diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận

- Thành viên HĐQT (Để biết)
- BGD Cty, BKS (Để triển khai t/h)
- Thư ký, các Phòng, ban NV (Để t/h)
- Lưu TCHC

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Trung

